

Day & học

Số 5 - tháng 11 | 2018

NGHỀ GIÁO

NHỮNG NGƯỜI THẦY VĨ ĐẠI...KHÔNG DẠY

SỰ THẬT VỀ NHỮNG NGÔI TRƯỜNG PHẦN LAN

THIẾT KẾ MÔN HỌC, CHƯƠNG TRÌNH NHƯ THẾ NÀO ĐƯỢC GỌI LÀ KIẾN TẠO?

HỌC THỂ NÀO?

CHU TRÌNH HỌC TẬP KOLB VÀ CHU TRÌNH HỌC TẬP TỰ NHIÊN06

Hoàng Giang Quỳnh Anh lược dịch

DẠY THỂ NÀO?

PHONG CÁCH GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN VÀ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ HÀNH VI CỦA SINH VIÊN TRONG LỚP HỌC09

Phương Nguyễn dịch

ĐIỀU HƯỚNG TIÊU CỰC: GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT TRONG LỚP HỌC12

Lê Thanh Hằng dịch

NHỮNG NGƯỜI THẦY VĨ ĐẠI...KHÔNG DẠY15

Lê Thanh Hằng dịch

QUẢN LÝ GIÁO DỤC

XÂY DỰNG MỘT NỀN VĂN HÓA TRƯỜNG HỌC VỮNG CHẮC17

dainganxanh lược dịch

CẢI TỔ GIÁO DỤC

SỰ THẬT VỀ NHỮNG NGÔI TRƯỜNG PHẦN LAN.....19

Ứng Minh Tuấn dịch

GIÁO DỤC TRẺ TOÀN DIỆN: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG
HỌC TẬP ĐỂ HỖ TRỢ HỌC SINH TIẾN BỘ.....23

Đặng Thanh Giang dịch

THIẾT KẾ MÔN HỌC, CHƯƠNG TRÌNH NHƯ THẾ NÀO ĐƯỢC
GỌI LÀ KIẾN TẠO?.....25

Hoàng Anh Đức

GÓC NHÌN

TÂM SỰ NGHỀ GIÁO27

Diệu Nguyễn

TỪ THỰC ĐỊA

CỘNG ĐỒNG MIE – NƠI HỘI TỤ CỦA ĐAM MÊ.....29

Ngô Thành Nam

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới Dạy và Học muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung Dạy và Học có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“Cảm ơn những người hùng bản địa (local champions) như các bạn! Tôi nghĩ rằng một ấn phẩm với định hướng thực hành như Dạy & Học có thể đem lại ảnh hưởng lớn, không chỉ ở những lời khuyên thực tế dành cho giáo viên, mà còn giúp nâng cao vị thế nghề nghiệp và cách mà giáo viên suy nghĩ về bản thân và công việc của mình.”

- TS Daniel Gray Wilson,
Giám đốc Đề án Sổ không,
Trường Giáo dục Harvard

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Nghề giáo không phải là một nghề cao quý mà hết sức bình thường, như bất kì một nghề nào khác. Nhưng tháng 11 là một dịp đặc biệt dành cho những con người bình thường ấy. Mỗi chúng ta, ắt hẳn đều có nhiều hoài niệm của lứa học trò cũ, và cả những khoảnh khắc tươi mới, buồn vui lẫn lộn.

Với chủ đề “Nghề giáo”, Dạy & Học số này xin giới thiệu “Sự thật về những ngôi trường Phần Lan”, “Nền tảng của văn hoá trường học tốt”, “Cải thiện môi trường học tập để hỗ trợ học sinh tiến bộ”.

Bên cạnh những câu chuyện vĩ mô, chúng ta vẫn có những góc nhìn mang tính kỹ thuật như “Thiết kế chương trình thế nào là Kiến tạo?”, “Chu trình học tập Kolb và Chu trình học tập tự nhiên”.

Và, một góc rất riêng dành cho nghề, xin quý vị cùng lắng nghe “Tâm sự nghề giáo” của một người... không phải giáo viên, “Những người thầy vĩ đại... không dạy”. Đặc biệt, số này có bài giới thiệu “Cộng đồng MIE Việt Nam”, một cộng đồng năng động, đam mê đã chấp cánh thành công cho nhiều thế hệ giáo viên Việt Nam.

Kính chúc quý vị có khoảng thời gian thú vị,

Thay mặt **Ban Biên tập Lộn xộn**,

Hoàng Anh Đức



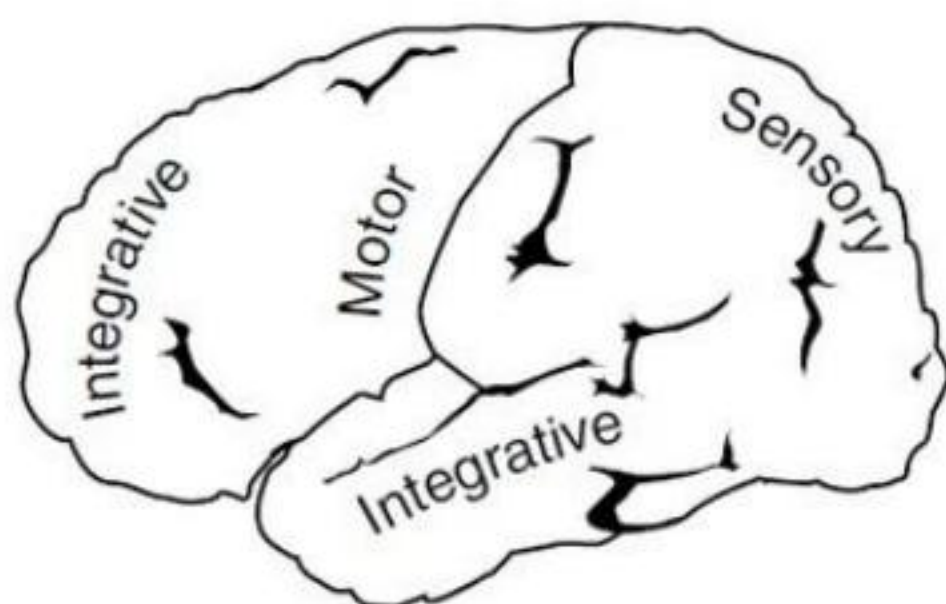
*Suda, chú voi ở Thái Lan đã học vẽ tranh và tự vẽ chân dung cho chính mình

CHU TRÌNH HỌC TẬP KOLB & CHU TRÌNH HỌC TẬP TỰ NHIÊN

Hoàng Giang Quỳnh Anh lược dịch

1. Ba phần chức năng của não bộ

Minh họa dưới đây là hình ảnh mặt bên trái của vỏ não (cerebral cortex) trong đó *cerebrum* là một phần lớn của não đảm nhận chức năng tư duy và học tập, và *cortex* là lớp mô bao phủ *cerebrum*, giống như vỏ cây; do đó gọi là cerebral cortex. Vỏ não gồm có 3 phần chức năng chính: cảm giác (sensing), hợp nhất (integrating) và chuyển động (motor).



– Chức năng cảm giác (sensing) nhận các tín hiệu từ thế giới bên ngoài. Các tín hiệu này thu được bởi các cơ quan cảm giác: mắt, tai, da, miệng, và mũi. Sau đó chúng được chuyển đến các vùng chuyên biệt của não bộ ứng với mỗi giác quan. Các tín hiệu này xuất hiện theo các nhóm nhỏ và không có ý nghĩa ở dạng thô. Chúng chỉ là các xung năng lượng điện riêng biệt đến từ các cơ quan cảm giác.

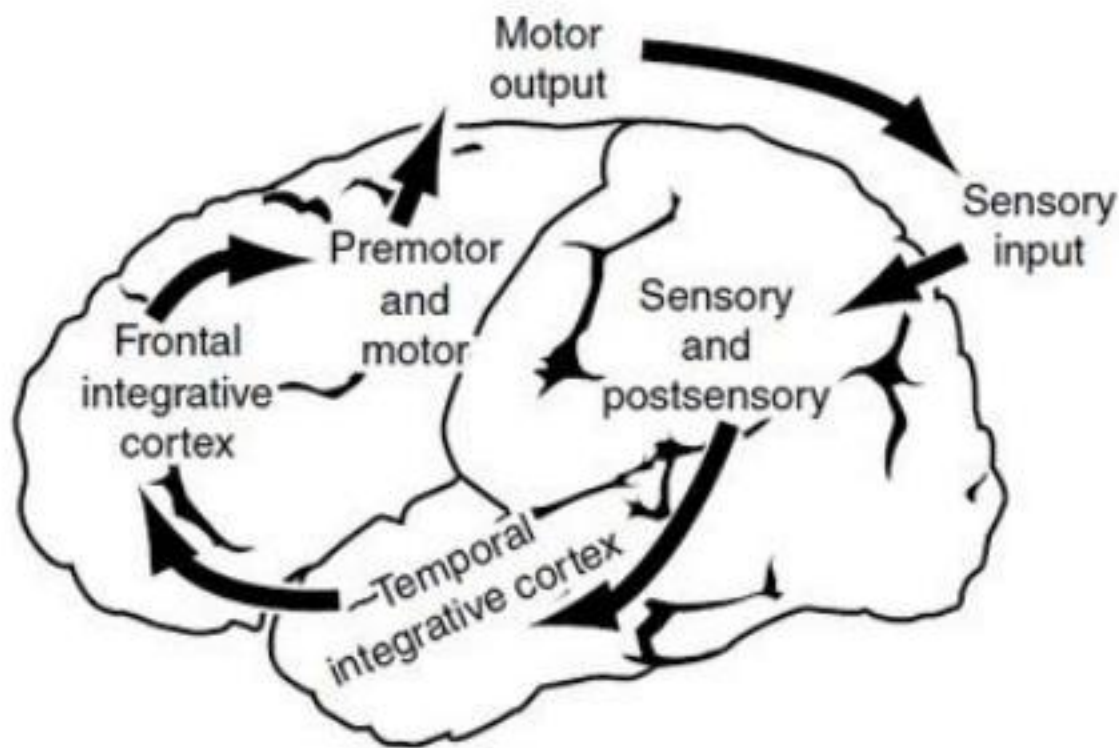
– Hợp nhất (integrating): Các tín hiệu riêng biệt được gộp lại để bất kỳ cảm giác cũng có thể được nhận ra trong tất cả các tín hiệu này. Các nhóm tín hiệu nhỏ kết hợp thành các mô hình có ý nghĩa lớn hơn như hình ảnh và ngôn ngữ. Trong não người, các ý nghĩa này sau đó được tích hợp theo những cách thức mới, trở thành ý tưởng, tư duy và kế hoạch. Ở mức độ cơ bản nhất, những ý nghĩa được tích hợp này trở thành kế hoạch cho các hành động.

– Chuyển động (motor) có chức năng thực hiện những kế hoạch và ý tưởng của cơ thể. Các tín hiệu chuyển động được gửi tới các cơ, các cơ này co thắt và thư giãn theo nhiều cách phối hợp để tạo ra các chuyển động phức tạp. Chúng ta nên nhận ra rằng thậm chí nói và viết cũng được áp dụng đúng điều này bởi vì chúng liên quan đến các mô hình phức tạp nhất của co thắt cơ mà cơ thể đang thực hiện.

2. Tổng quát các kết nối của não bộ

Việc truyền các tín hiệu từ đầu vào cảm giác (sensory) đến đầu ra chuyển động (motor) trong não là một mô hình chung cho tất cả các hệ thống thần kinh. Lộ trình trực tiếp và đơn giản nhất cho truyền tín hiệu trong não được chỉ ra ở minh họa dưới đây. Thông tin (đầu vào) cảm giác đến từ thế giới bên ngoài hoặc từ chính cơ thể con người. Một khi các tín hiệu này bắt đầu chuyển đến vùng cảm giác của não, đầu tiên

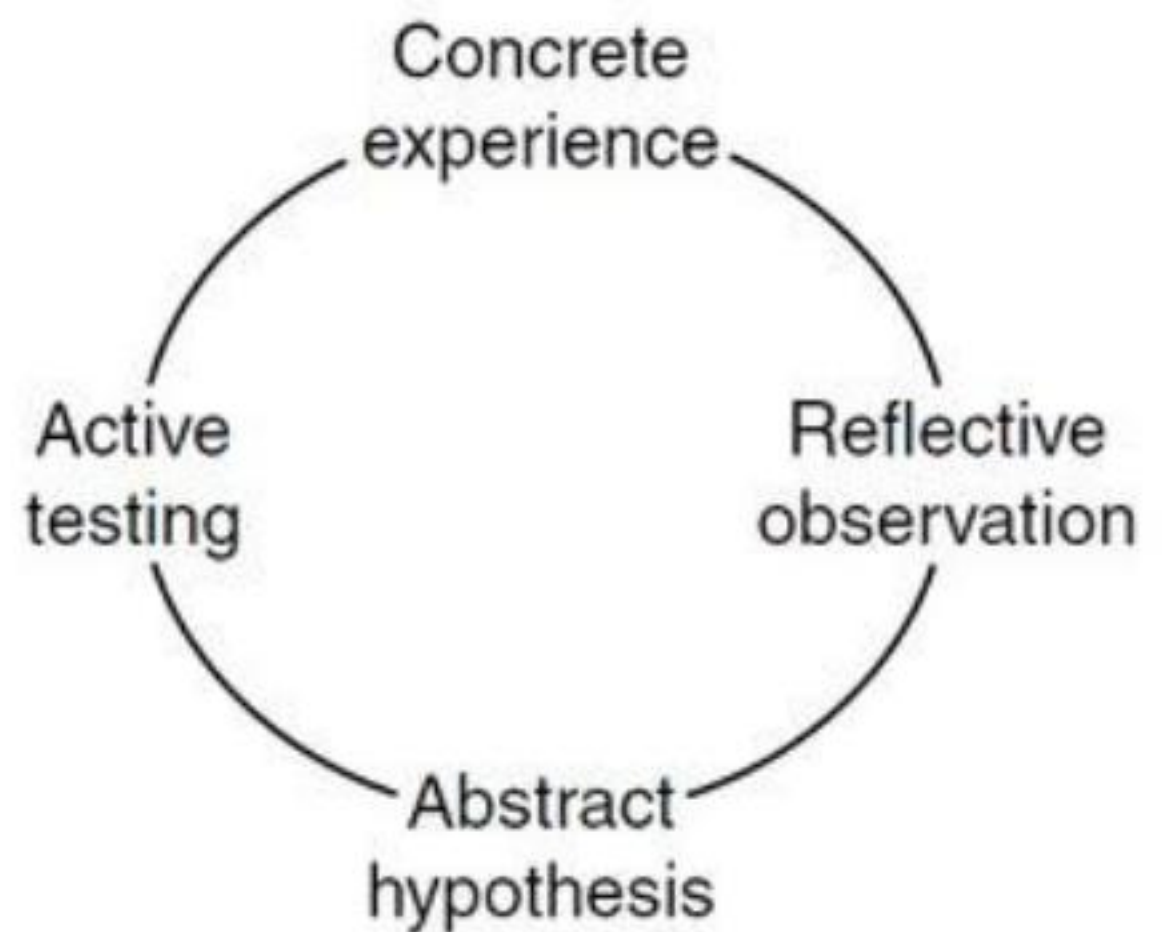
chúng tràn tới vùng tích hợp của não gần vùng cảm giác nhất, sau đó qua vùng tích hợp của não gần vùng chuyển động nhất, và cuối cùng đến vùng chuyển động. Một khi hành động bắt đầu, vùng não cảm giác sẽ nhận ra hoạt động đó, vì vậy, thông tin đầu ra của não trở thành thông tin đầu vào cảm giác mới.



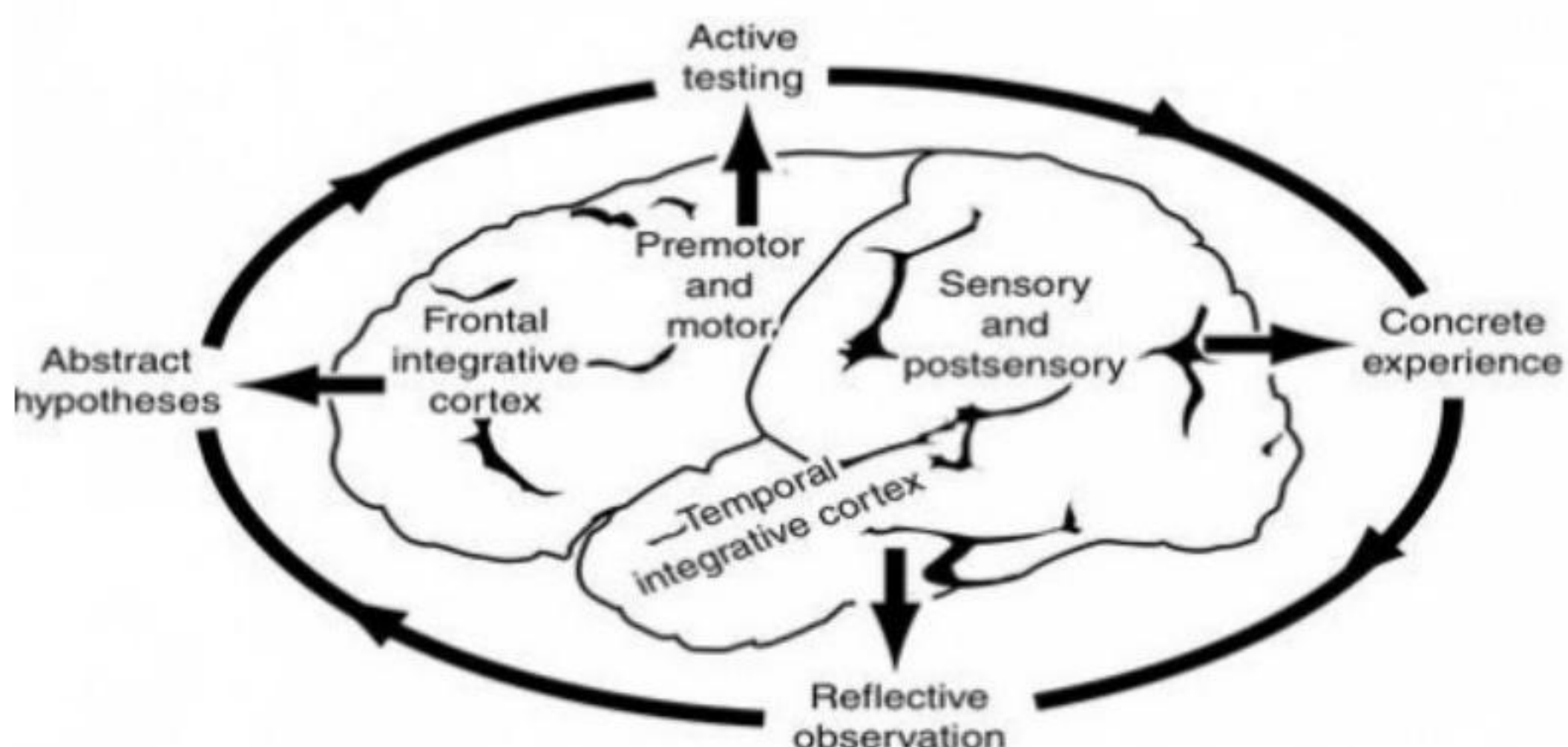
3. Quá trình học tập tự nhiên của não bộ và chu trình học tập Kolb

Chu trình học tập của Kolb là một phần cơ sở của nghiên cứu quá trình học tập của não bộ. Chu trình được chỉ ra dưới đây là một dạng khá đơn giản. Nó dựa chủ yếu vào các ý tưởng của Dewey và Piaget, cũng như những người khác, và bạn có thể nhận ra một vài thuật ngữ xuất phát từ những cây đại thụ trong nghiên cứu quá trình học tập của con người. Chu trình này được dựa trên đề xuất học tập bắt nguồn từ kinh nghiệm cụ thể – học tập trải nghiệm.

Nhưng trải nghiệm không phải là tất cả. Thực chất, nó chỉ là bắt đầu. Học tập phụ thuộc vào trải nghiệm nhưng cũng yêu cầu phản tỉnh, phát triển tư duy trừu tượng, và đánh giá chủ động.



Minh họa dưới đây sẽ chỉ ra mối quan hệ giữa chu trình học tập và các kết nối sinh học tự nhiên. Kinh nghiệm cụ thể (concrete experience) đến thông qua vỏ não cảm giác, quan sát phản tỉnh (reflective observation) liên quan đến vỏ não tích hợp ở phía sau tạo nên các khái niệm trừu tượng xuất hiện trong vỏ não tích hợp trước, và kiểm tra tích hợp liên quan đến vỏ não chuyển động. Nói một cách khác, chu trình học tập đến một cách tự nhiên từ cấu trúc của não.



Bảng phía bên trái dưới đây chỉ ra chức năng của mỗi phần của vỏ não và phía bên phải là các giai đoạn cụ thể của chu trình học tập dường như tương ứng với các khả năng phù hợp với từng vùng của não

Chức năng của mỗi phần của vỏ não	Giai đoạn tương ứng trong Chu trình học tập Kolb
Phần vỏ não phụ trách giác quan, cảm giác (Sensory cortex) nhận thông tin từ thế giới bên ngoài thông qua thị giác, thính giác, xúc giác, vị trí, vị giác, khứu giác	Phần này phù hợp với định nghĩa chung về kinh nghiệm rời rạc (concrete experience), với sự phụ thuộc vào các thông tin vật lý trực tiếp từ thế giới.
Phần thái dương (back integrative cortex) tham gia vào quá trình hình thành trí nhớ, hiểu ngôn ngữ, phát triển mối quan hệ không gian, và xác định các đối tượng, khuôn mặt, và chuyển động. Tóm lại, nó tích hợp thông tin cảm giác để tạo ra các hình ảnh và ý nghĩa.	Các chức năng này cũng phù hợp với những gì xảy ra trong quá trình quan sát phản tỉnh, ví dụ, ghi nhớ thông tin có liên quan, mơ mộng và liên tưởng tự do, phát triển những hiểu biết sâu sắc và liên tưởng, lặp lại các kinh nghiệm thần kinh, và phân tích kinh nghiệm.
Vỏ não (trước) trán (frontal integrative cortex) chịu trách nhiệm cho trí nhớ ngắn hạn, giải quyết vấn đề, ra quyết định, tập hợp các kế hoạch cho hành động, thành phần của ngôn ngữ, phán đoán và đánh giá, chỉ đạo hoạt động của các phần còn lại của não bộ (bao gồm cả nhớ lại), và tổ chức hành động và các hoạt động của toàn bộ cơ thể.	Điều này rất phù hợp với hệ tư duy trừu tượng, đòi hỏi xử lý các hình ảnh và ngôn ngữ để tạo ra sắp xếp (thần kinh) mới, xây dựng kế hoạch hành động trong tương lai, so sánh và lựa chọn thành phần, gọi lại trực tiếp kinh nghiệm quá khứ, tạo ra các biểu tượng, và thay thế, xử lý các thành phần được lưu giữ trong bộ nhớ ngắn hạn.
Vỏ não vận động (motor cortex) trực tiếp gây nên tất cả các cơ co thắt cơ bắp phối hợp và tự nguyện của cơ thể, sản xuất chuyển động. Nó thực hiện các kế hoạch và ý tưởng có nguồn gốc từ vỏ não (trước) trán, bao gồm cả việc sản xuất ngôn ngữ thực tế thông qua lời nói và văn bản.	Điều này phù hợp với sự cần thiết cho hoạt động để hoàn thành chu trình học tập. Kiểm tra tích cực các tư duy trừu tượng đòi hỏi phải chuyển đổi các ý tưởng thành hành động thể chất, hay các chuyển động của các bộ phận của cơ thể. Điều này bao gồm các hoạt động trí tuệ như viết, hình thành các mối quan hệ, làm thí nghiệm, và nói trong cuộc tranh luận hay đàm thoại.



PHONG CÁCH GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN VÀ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ HÀNH VI CỦA SINH VIÊN TRONG LỚP HỌC

© fineartamerica.com

Christopher Pappas | Phương Nguyễn dịch

Quản lý hành vi là yếu tố quan trọng nhất để giúp giảng viên thành công trong lớp học. Tuy nhiên, không như nhiều người lầm tưởng, quản lý hành vi không chỉ là vấn đề kỷ luật, cũng không phải là vấn đề tổ chức hay phương pháp. Quản lý hành vi hiệu quả chỉ đơn giản là quá trình tạo ra một môi trường mà trong đó sinh viên muốn học. Kỹ năng quản lý hành vi của một giảng viên trực tiếp tỉ lệ thuận với mức độ họ sẵn sàng đầu tư công sức để thu hút cũng như duy trì sự chú ý của sinh viên. Kỳ vọng của giảng viên về công tác quản lý hành vi trong lớp học có thể được xác định trên một chuỗi liên tục: độc đoán, cộng tác, dễ dãi.

Giảng viên độc đoán (authoritarian teacher) là giảng viên kiểm soát mọi thành phần của lớp học và hành vi của sinh viên, không linh hoạt hoặc không tiếp nhận ý kiến của sinh viên. Giảng viên này đặt ra các quy định và kỳ vọng mà sinh viên phải tuân theo. Sinh viên không được phép tranh luận, phá bỏ quy tắc hay đàm phán với giáo viên, mà phải giữ trật tự trừ khi trả lời câu hỏi của giáo viên. Không ai di chuyển xung quanh trừ khi giảng viên cho phép. Sinh viên phải ngồi

ở chỗ của mình đúng giờ và ở nguyên đó cho đến khi giảng viên cho nghỉ.

Giảng viên dễ dãi (permissive teacher) là giảng viên để mặc cho học sinh hành xử tự do trong lớp học, gây ra một môi trường lớp học hỗn loạn và căng thẳng. Giảng viên này để học sinh viên có thể làm bất cứ gì mình muốn. Sinh viên nói chuyện khi giảng viên cố gắng dạy, quấy nhiễu những sinh viên khác, di chuyển quanh lớp tùy thích, làm những việc hoàn toàn không liên quan đến học tập. Giảng viên thường thử những thủ thuật như: đưa ra các câu hỏi liên quan đến kỷ luật mà không có câu trả lời, quát sinh viên, nịnh bợ, van xin, đàm phán, đưa ra những lời đe dọa mà không thể thực hiện được... Không có hành động nào của giảng viên đem lại kết quả tích cực. Sinh viên vẫn đang làm chủ lớp học.

Giảng viên cộng tác (collaborative teacher) là giảng viên thu thập và sử dụng thông tin từ sinh viên để xây dựng các quy tắc và thông lệ trong lớp học, đồng thời thể hiện sự tôn trọng với tất cả sinh viên. Giảng viên này biết dựa vào sự hợp tác giữa giảng viên – sinh viên để phát triển và duy trì trật tự cũng như kỷ luật tốt trong lớp học. Giảng viên tôn trọng sinh viên của mình – kể cả

những sinh viên kém nhất – và đối xử các em với sự tôn trọng (nhưng không dễ dãi). Những giảng viên này có một vài quy tắc về hành vi trong lớp học được xây dựng để tạo điều kiện cho giảng viên dạy học và sinh viên học tập. Thông thường, những giảng viên này cố gắng có được ý kiến của sinh viên khi xây dựng các biện pháp, quy tắc và hình thức thưởng phạt trong lớp học. Họ thực thi những quy tắc này một cách công bằng và nhất quán; khi một sinh viên vi phạm nguyên tắc, giảng viên sẽ điều chỉnh hành vi đó phù hợp ngay tức thì. Những giảng viên này không bao giờ châm chọc, hay đưa ra những lời đe dọa nhưng không thực hiện, và không bao giờ làm sinh viên bẽ mặt. Đó là những giảng viên trung thực và đáng tin cậy. Họ biết mình muốn gì, kỳ vọng gì và đạt được điều đó.

Canter (1985) sử dụng từ *quyết đoán* để mô tả những giảng viên thành công nhất trong việc quản lý hành vi lớp học. Ông nói rằng giảng viên quyết đoán giữ vững những quan điểm sau về quản lý lớp học

1. Tôi sẽ không chấp nhận những vấn đề về hành vi trong lớp của mình. Không có lý do nào của các em đủ chính đáng để khiến tôi ngừng giảng dạy. Tôi sẽ không chấp nhận việc các em ngăn tôi giảng dạy vì bất kỳ lý do nào. Các em có thể hành xử đúng cách và các em sẽ hành xử đúng cách trong lớp của tôi.
2. Tôi sẽ không chấp nhận các em ngăn cản bất cứ ai học tập. Mọi sinh viên trong lớp của tôi đều có cơ hội để học tập – mà không bị quấy rầy.
3. Không sinh viên nào được tham gia vào những hành vi không có lợi cho bản thân hay những người khác. Các em sẽ không được phép đe dọa, bắt nạt hay tấn công những sinh viên khác.

Bạn phải đặt ra chương trình kỷ luật riêng sao cho phù hợp với bản thân và sinh viên trong lớp

bạn. Tuy nhiên, kế hoạch kỷ luật cũng phải thích hợp với quy định về kỷ luật của trường. Bất kỳ kế hoạch kỷ luật nào mà bạn đặt ra cũng phải bao gồm toàn bộ các quy tắc chung của trường học.

Không có công thức quản lý lớp học duy nhất nào hiệu quả với tất cả mọi người. Tuy nhiên, giảng viên thành công nhất là những người hợp tác, quyết đoán, tôn trọng và nhất quán, đồng thời là những người có kỳ vọng cao về thành tích của sinh viên. Ở đây, không khẳng định chỉ có một cách tiếp cận đúng đối với quản lý hành vi, còn những cái khác là sai. Có những thời điểm giảng viên sẽ muốn sử dụng phương pháp khác thay cho phương pháp yêu thích của mình. Ví dụ, cách tiếp cận chung là hợp tác, nhưng đôi khi lại muốn độc đoán và lúc khác lại muốn dễ dãi. Hãy sử dụng phương pháp quản lý lớp học hiệu quả nhất với bạn. Tiêu chí duy nhất là bạn có thể dạy và sinh viên có thể học mà không bị quấy rầy.

Những hoạt động học tập đặc trưng trong lớp học theo phong cách giảng dạy của giảng viên

- **Giảng viên độc đoán**

- ☐ Sinh viên nên được xếp chỗ ngồi trong lớp học – thường theo thứ tự bảng chữ cái.
- ☐ Sinh viên phải tuân theo hướng dẫn của giáo viên, cho dù có thích hay không.
- ☐ Sinh viên nên giữ trật tự trong lớp học trừ khi giảng viên gọi lên để trả lời câu hỏi.
- ☐ Giảng viên đề ra các quy tắc lớp học, và sinh viên nên tuân theo.
- ☐ Giảng viên không được thể hiện bất cứ điểm yếu nào để tránh việc hệ thống quản lý hành vi của họ bị sụp đổ.
- ☐ Nếu một sinh viên không nộp bài tập về nhà đúng hạn, giảng viên nên cho điểm không.
- ☐ Mục tiêu của kỷ luật hiệu quả là sự nghe lời.

- ☐ Những sinh viên thật hư cần phải đặt vào đúng chỗ.
- ☐ Sinh viên không có quyền tức giận ở trường học.
- ☐ Giảng viên cần phải giữ kỷ cương chặt chẽ với sinh viên trong lớp học, phá vỡ quy tắc chỉ khuyến khích thêm những vụ vi phạm mà thôi.
- ☐ Giảng viên luôn đúng.
- ☐ Sinh viên không bao giờ tranh luận với giáo viên.
- ☐ Giảng viên nên khiển trách sinh viên nếu thấy hành vi cấu giận, ầm ĩ, trợn mắt, hay những hành vi phản đối tương tự.

• Giảng viên cộng tác

- ☐ Việc xếp chỗ ngồi trong lớp học nên được thảo luận giữa sinh viên và giáo viên.
- ☐ Sinh viên nên được trao cơ hội để đưa ra lựa chọn.
- ☐ Sinh viên nên được cho phép nói chuyện với nhau, với điều kiện là thảo luận về một chủ đề đang học.
- ☐ “Sự hỗn loạn có kiểm soát” được chấp nhận trong lớp học.
- ☐ Trong một, hai tuần đầu tiên, giảng viên nên thỏa thuận để xây dựng mối quan hệ và sự tôn trọng lẫn nhau với sinh viên.
- ☐ Giảng viên tự cười bản thân mình trước cả lớp là chuyện bình thường.
- ☐ Khi một sinh viên vi phạm quy tắc, giảng viên cần phạt sinh viên đó một cách thích đáng và ngay lập tức.
- ☐ Giảng viên nên kêu gọi sinh viên nộp bài tập về nhà, kể cả khi đã quá hạn.
- ☐ Mục tiêu của kỷ luật hiệu quả là để sinh viên trở nên có trách nhiệm.
- ☐ Sinh viên nên có tự do để giải tỏa khúc mắc và thể hiện bản thân mình.
- ☐ Giảng viên phải luôn luôn đối xử sinh viên với lòng tự trọng, bất kể hành vi của sinh viên đó như thế nào.
- ☐ Giảng viên nên đưa lên tường lớp học

những giới hạn rõ ràng và kỳ vọng về hành vi, đồng thời làm cho chúng có hiệu lực.

- ☐ Để sinh viên thắng trong cuộc tranh luận nếu các em có ý hợp lý là một điều tốt.

• Giảng viên dễ dãi

- ☐ Cách tốt nhất để một lớp học ngang bướng phải trật tự là quát sinh viên.
- ☐ Nếu sinh viên ngủ gật trong lớp, giảng viên có thể đập cuốn sách xuống bàn để đánh thức sinh viên đó dậy.
- ☐ Giảng viên nên nuôi dưỡng sự sáng tạo và khả năng thể hiện bản thân của sinh viên nhiều nhất có thể.
- ☐ Khi một sinh viên vi phạm quy tắc, giảng viên cần dọa sinh viên bằng một hình phạt.
- ☐ Khi một sinh viên vi phạm quy tắc, giảng viên nên bỏ qua hành vi đó vì giảng viên chẳng thể làm gì được.
- ☐ Giảng viên nên bỏ qua những hành vi tồi tệ của sinh viên vì chẳng thể làm gì được.
- ☐ Sinh viên có thể lờ đi các quy tắc trong lớp học.
- ☐ Luôn có một vài sinh viên với những hành vi mà giảng viên không thể kiểm soát.
- ☐ Giảng viên có thể kỳ vọng rằng sinh viên sẽ biết cư xử trong lớp, xét cho cùng, sinh viên đã được nuôi dạy để tôn trọng người có thẩm quyền, tôn trọng bạn bè và cư xử đúng đắn.
- ☐ Nếu cả lớp quyết định không vâng lời, giảng viên chẳng thể làm gì với tình huống đó.
- ☐ Sinh viên có thể ngắt lời giảng viên và của người khác nếu có ý kiến hợp lý.
- ☐ Có thể thực hiện những quy tắc lớp học trong vài ngày và bỏ qua trong một số ngày khác, xét cho cùng, giảng viên cũng là con người.
- ☐ Sinh viên nên tự xây dựng các quy tắc lớp học, xét cho cùng, đó là lớp của các em.

ĐIỀU HƯỚNG TIÊU CỰC GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT TRONG

Martha Beach | Lê Thanh Hằng dịch

Sự khác biệt về quan điểm nhất định sẽ xảy ra trong một xã hội đa dạng. Có thể là hai đứa trẻ tranh luận về thời gian sử dụng máy tính, những bất đồng giữa các đội nhóm thể thao, hoặc học sinh cảm thấy bị tổn thương bởi lời nói của người khác. Học cách điều hướng tiêu cực là một phần thiết yếu để phát triển xã hội. Một số xung đột trong lớp học thậm chí có thể là

trải nghiệm lành mạnh. Đó là một cách để giúp học sinh học cách ứng xử tôn trọng với sự khác biệt trong quan điểm. Các em có thể thực hành khắc phục nỗi sợ hãi với những điều tiêu cực, học cách chia sẻ cảm xúc và thể hiện điều khiến mình tổn thương.

Bất kể xung đột là gì, giáo viên nên đóng vai trò như một hình mẫu, người hòa giải và hướng dẫn để tìm kiếm một giải pháp. Kỹ năng giải

UC: NG LỚP HỌC

quyết xung đột không đến một cách tự nhiên. Nó cần được học, quan sát và thực hành. Lớp học là nơi tuyệt vời để thực hiện những kỹ năng này an toàn.

Xây dựng mối quan hệ học sinh-giáo viên

Từ đầu năm học, trước khi các xung đột có thể nảy sinh, hãy làm quen với học sinh của bạn. Hãy xem cách chúng tương tác, chú ý đến luồng thông tin và mô hình giao tiếp. Natalie Davey

đã dạy tại Hội đồng trường học Toronto (TDSB) trong 15 năm. Cô thực hành nguyên tắc Năm và Năm: cô mất năm phút đầu và năm phút cuối giờ học để nói về những điều không liên quan đến trường học. “Tôi nói về các sự kiện thể thao, gia đình, phim ảnh... Những cuộc trò chuyện này mang tính nhân văn, tạo ra sự kết nối giữa con người.” Cô tạo được sự tin tưởng của học sinh và biết chúng là ai trong và ngoài lớp học. Bằng cách này, khi mọi thứ trở nên căng thẳng, giáo viên được trang bị tốt hơn để xem xét tình hình và có khả năng hướng dẫn học sinh trải qua quá trình giải quyết xung đột thành công.

Thay đổi môi trường

“Khi có xung đột, chúng tôi sẽ không giải quyết ngay tại đó”, Davey nói. Cô đề nghị học sinh đi đến một không gian yên tĩnh, tốt nhất là nơi nào đó tách biệt với mọi người. “Hãy cảm nhận không khí trong lớp học để nhìn nhận tình hình, đưa học sinh ra khỏi không gian này hoặc thay đổi môi trường.” Thay đổi không gian và trạng thái vật lý đóng vai trò lớn trong việc thay đổi không khí để mọi người cởi mở hơn và sẵn sàng giải quyết bất cứ vấn đề gì. “Việc thay đổi trạng thái vật lý có tác dụng như nhau đối với tất cả mọi người từ 2 đến 19 tuổi,” Davey nói. “Có thể là hít đất, đi dạo, hoặc ngồi trong một căn phòng yên tĩnh.”

Tìm hiểu cốt lõi của cuộc xung đột

“Hãy sử dụng mối quan hệ của bạn với học sinh để nói chuyện và tìm ra vấn đề,” Davey nói. Cô đã trải qua hai năm giảng dạy tại một cơ sở cải tạo thanh thiếu niên ở trung tâm thành phố, vì vậy không còn xa lạ với những bất đồng của học sinh và những cuộc tranh luận đối đầu. Trong thời gian làm việc của mình, Davey đã học kỹ năng giải quyết xung đột từ các nhân viên xã hội. “Việc kiểm tra liên tục là rất quan trọng.” Hãy hỏi những câu đơn giản như, ‘Chúng ta đang cảm thấy thế nào về cuộc trò chuyện này?’, cho học sinh thấy bạn đang tập trung chú ý, nói bình tĩnh, và cho các em cơ hội bình tĩnh nói lên những

lo ngại, sợ hãi, hoặc những cảm xúc khác. Cho phép từng người nói lần lượt, yêu cầu các em sử dụng những quy tắc cơ bản: sử dụng các câu đơn giản, dễ hiểu và hiệu quả. “Tiếng nói của học sinh là cần thiết để đạt được cân bằng. Nếu không cảm thấy được lắng nghe, các em sẽ không trả lời,” Davey nói. Cảm giác được lắng nghe và lắng nghe người khác là một phần của việc học cách tôn trọng lẫn nhau - và tôn trọng những ý kiến khác mà không làm tổn thương cảm xúc của nhau.

Có thể tạm ngưng khi giải quyết xung đột

“Yêu cầu học sinh dừng lại và hít một hơi thật sâu,” cô gợi ý. “Chúng có thể cảm thấy không dễ chịu lắm nhưng vẫn sẽ làm điều đó.” Hít thở sâu là một cách bắt buộc tạm dừng xung đột. Việc tạm dừng này thay đổi cảm xúc và đưa oxy lên não, giúp làm dịu hệ thống thần kinh và giảm căng thẳng tại thời điểm xung đột. “Nhưng những bước này chỉ thực hiện được dựa trên mối quan hệ giữa chúng tôi — việc xây dựng mối quan hệ tốt giữa giáo viên-học sinh là chìa khóa,” Davey nhấn mạnh. Trong những cuộc nói chuyện này, học sinh không phải là những người duy nhất nên cởi mở để chia sẻ. Giáo viên có thể đưa ra các ví dụ về xung đột mình từng gặp phải và cách giải quyết, những điều bạn có thể đã làm khác hoặc những điều tốt đẹp đã diễn ra. “Bạn phải ở vai trò của người bị tổn thương nếu muốn học sinh phản ứng lại với tổn thương.”

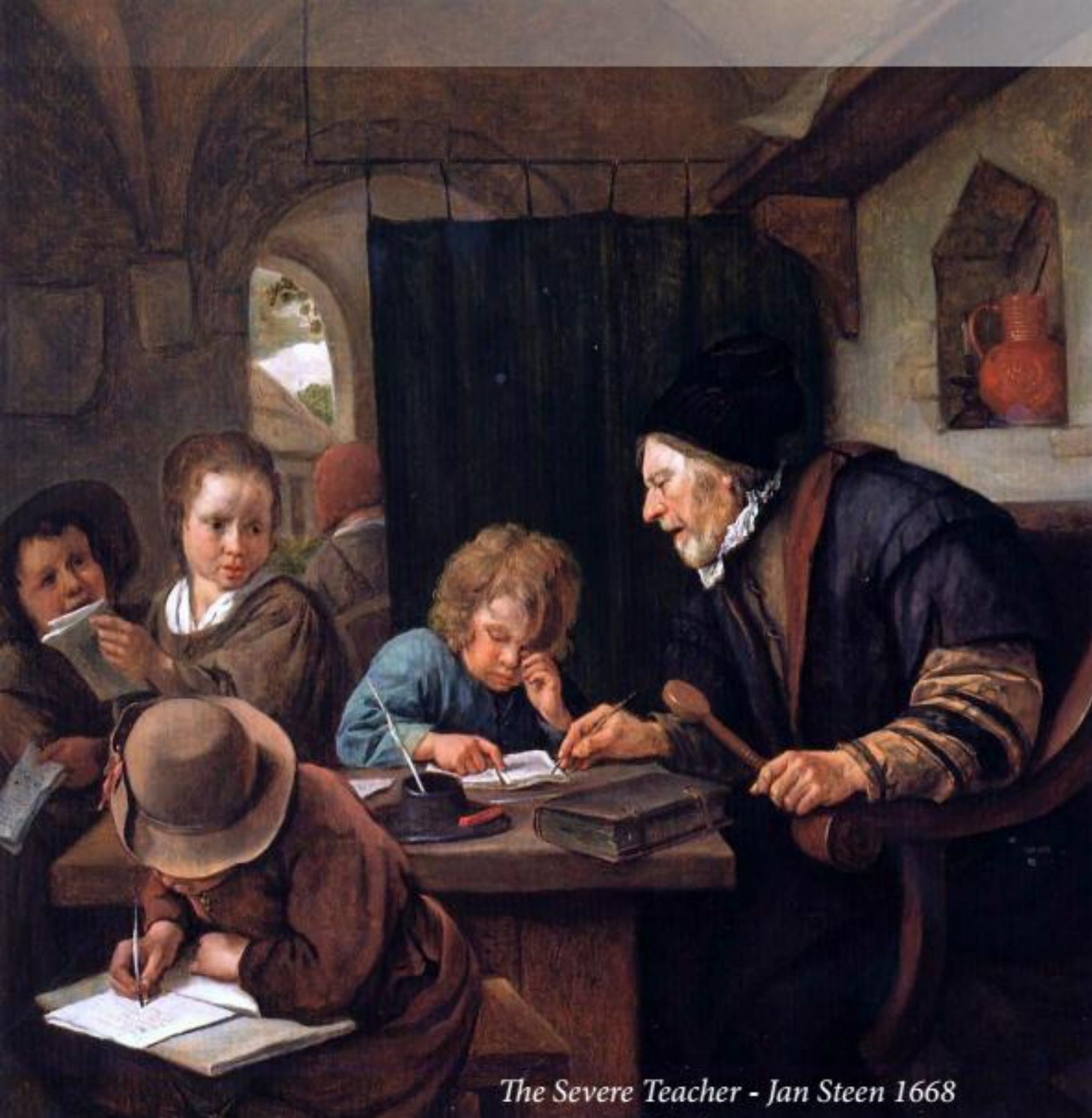
Đừng cảm thấy bạn phải làm điều này một mình. Có thể xung đột sẽ trở nên phức tạp hơn so với ban đầu. Có thể nó diễn ra giữa hai học sinh không tin tưởng bạn hoặc học sinh mà bạn không biết rõ. “Tôi thường chuyển những tình huống này đến những người lớn khác, có lẽ họ có khả năng giải quyết tốt hơn” Davey nói. “Nhiều người nắm giữ những thông tin có thể kết hợp lại để tạo nên một bức tranh hoàn chỉnh hơn về đứa trẻ.” Davey khuyên rằng hãy

để những người khác có thể giúp đỡ. “Bạn có thể không có mối quan hệ tốt nhất với đứa trẻ, nhưng những người khác có thể,” cô nói. “Sự dịch chuyển hướng tới thông tin minh bạch hơn sẽ mang lại lợi ích cho tất cả mọi người.”

Theo dõi học sinh của bạn

“Bạn cần theo dõi,” Davey khuyên. Những đứa trẻ cần phải học kỹ năng này, nó không đến một cách tự nhiên. “Bạn phải khuyến khích và tạo điều kiện cho chúng theo dõi, chúng có thể cần hướng dẫn rõ ràng.” Kiểm tra với từng học sinh để xem tình hình hiện tại như thế nào - các em có suy nghĩ hoặc cảm xúc nào khác muốn chia sẻ không? Các em đã xem xét các hành động hay lời nói cần thiết để hòa giải chưa? Các em có thể cảm thấy xung đột chưa kết thúc, hoặc cảm thấy có thể tự mình loại bỏ nó. Một lần nữa, điều này dựa vào mối quan hệ của bạn với học sinh. Tại một thời điểm nhất định, bạn cần phải để các em tự thực hành. “Tôi phải tin tưởng cảm nhận của tôi, tin tưởng những đứa trẻ và tin tưởng quá trình,” Davey nói.

“Hãy nghĩ về học sinh như những con người bình thường với phản ứng thường có ở bất cứ ai. Nhớ rằng mỗi người đều có một câu chuyện,” Davey nói. Nhìn chung, không khí tiêu cực và những cuộc tranh luận là trải nghiệm không dễ chịu. Giáo viên có thể thay đổi môi trường, điều phối các cuộc trò chuyện, dẫn dắt và tư vấn giải quyết xung đột một cách lành mạnh. Những chiến lược này giúp học sinh học được những kỹ năng xã hội quan trọng mà các em sẽ sử dụng trong suốt cuộc đời còn lại.



The Severe Teacher - Jan Steen 1668

NHỮNG NGƯỜI THẦY VĨ ĐẠI... KHÔNG DẠY

Ben Johnson¹ | Lê Thanh Hằng dịch

Trong một cuộc thảo luận trên LinkedIn², một người đã hỏi, “Những đặc điểm của một giáo viên hiệu quả là gì?”. Tôi đọc một vài nhận xét tuyệt vời mô tả về một giáo viên hiệu quả nhưng nó không giúp tôi nghĩ về đặc điểm một giáo viên tốt nhất của tôi.

Tôi có một giáo sư tâm lý tuyệt vời ở trường đại học. Ông luôn bùng cháy trong mỗi tiết học và nhiệt huyết của ông được lan tỏa. Nhưng những điều tôi nhớ nhất lại là những thí nghiệm tâm lý mà chúng tôi đã tham gia. Tôi nhớ từng chi tiết và các lý thuyết hỗ trợ bởi vì tôi đã được trải nghiệm nó.

Giáo sư tâm lý học của tôi là một giáo viên hiệu quả bởi vì ông cung cấp những trải nghiệm giúp ghi vào trí nhớ dài hạn. Để trả lời những ý kiến trên LinkedIn, tôi đã viết như sau: “Tôi đánh giá cao tất cả các ý kiến đã được viết ra cho đến nay. Tuy nhiên, tôi cảm thấy có một điều vẫn còn

thiếu. Một đặc điểm của một giáo viên hiệu quả là họ không dạy. Bạn có thể cho rằng nó có vẻ thái quá. Làm thế nào có thể một thầy giáo dạy hiệu quả mà không dạy?”

Kinh nghiệm của tôi là giáo viên giỏi thì quan tâm đến học sinh. Giáo viên giỏi biết nội dung kiến thức và biết làm thế nào để giải thích nó. Giáo viên giỏi mong đợi và yêu cầu mức độ cao về hiệu suất của học sinh. Giáo viên giỏi là những người biểu diễn và kể chuyện tuyệt vời thu hút sự chú ý của học sinh.

Tất cả điều này là tốt, nhưng những người thầy vĩ đại thiết kế những trải nghiệm học tập để người học ở vị trí của “người-lái-xe” và sau đó sẽ tránh xa khỏi con đường đó. Học sinh học tốt nhất bằng trải nghiệm tự thân: thể chất, tình cảm, trí tuệ và tinh thần. John Dewey đã đúng vào năm 1935 khi theo các học thuyết của ông về học tập trải nghiệm. Hôm nay chúng ta gọi là Thuyết kiến tạo (constructivism).

Trong lớp học

Một thời gian dài đã qua chúng ta dạy nội dung

¹ Edutopia

² Mạng xã hội dành cho các chuyên gia

chỉ để phòng trường hợp sinh viên có thể cần nó. Một giáo viên vĩ đại sẽ đưa ra một lý do cấp bách cho sinh viên để học kỹ năng hoặc kiến thức và sau đó chỉ cho họ thấy họ đã học được nó bằng những gì họ có thể làm. Điều này được gọi là học tập qua dự án (project-based learning).

Một giáo viên vĩ đại sẽ khiến cho người học muốn đến trường chỉ để nhìn thấy những điều thú vị mà họ sẽ tìm hiểu và khám phá mỗi ngày. Chúng ta gọi là gợi mở (inquiry).

Triết lý hỗ trợ cho “một giáo viên tuyệt vời” rất đơn giản. Người học học tốt nhất khi họ kiểm soát được việc học của mình. Học sinh phải làm phần khó khăn nhất của việc học và giáo viên không thể nói gì hoặc làm gì để thay đổi điều đó. Học tập thực sự đòi hỏi phải làm, không nghe hay chỉ quan sát. Tuy nhiên, những gì chúng ta thấy trong tất cả các trường phổ thông và đại học là gì?

Giáo viên nói, nói và nói trong khi học sinh nghe, mơ mộng và ngủ gật. Chúng ta gọi đó là thuyết giảng.

Từ “giáo viên” có nghĩa là dòng chảy của kiến thức và kỹ năng từ người này sang người khác. Cho dù đó là một bài giảng, hoặc một slide powerpoint, nó liên quan đến việc nói chuyện với các học sinh. Trong khi nó thường được xem là cách nhanh nhất và dễ nhất để truyền đạt kiến thức và kỹ năng, tất cả chúng ta nhận ra rằng nó không phải là hiệu quả nhất. Socrates đã đúng khi chỉ trả lời một câu hỏi bằng nhiều câu hỏi và hãy xem những gì ông đã tạo ra – một vài trong những bộ óc vĩ đại nhất từng sống. Chúng ta gọi là phương pháp Socrates.

Đúng là có nhiều lúc hướng dẫn trực tiếp là cần thiết, nhưng chỉ có thể làm điều gì đó với kiến thức hoặc kỹ năng đó, nhưng một người thầy vĩ

đại thiết kế các trải nghiệm học tập để thúc đẩy tất cả học sinh được tham gia sâu như đang ở độ sâu cuối cùng của hồ bơi. Sau đó, các kiến thức về việc sai tay và chân trở nên có liên quan. Để học, học sinh phải làm một cái gì đó. Chúng ta gọi là học tập dựa trên hiệu quả học tập (performance-based learning).

Hành động

Quay trở lại với tiêu đề ban đầu: người thầy vĩ đại không dạy. Họ sắp xếp mục tiêu để học sinh có một lý do để học và trong quá trình đó giáo viên không thể giúp nhưng học sinh học chủ yếu bằng cách dạy chính mình. Kiến thức này sau đó trở thành vĩnh viễn và được trân trọng chứ không phải hão huyền và không liên quan.

Trong cuốn sách, *Teaching Students To Dig Deeper: The Common Core in Action* (Tạm dịch: *Dạy học sinh đào sâu hơn: Cốt lõi nằm ở hành động*), tôi cung cấp nhiều cách chi tiết để học sinh vào ngồi chỗ của người lái xe và để có được những giáo viên tránh ra khỏi con đường đó. Tôi cũng cung cấp cho giáo viên một lý do để thay đổi cách họ dạy để họ có thể trở thành “những kỹ sư học tập” thay vì “giáo viên”.

Còn với bạn, àm thế nào bạn có thể kìm nén giảng dạy để thúc đẩy việc học thực chất?



XÂY DỰNG MỘT NỀN VĂN HÓA TRƯỜNG HỌC VỮNG CHẮC

Leah Shafer¹ | dainganxanh lược dịch

1. Làm gương.

Với tầm nhìn xa, hành động có chủ ý và dựa trên thực tế, hiệu trưởng có thể định hình các giá trị chung của nhà trường.

Xây dựng được nhận thức chung về điều gì làm nên một nền văn hóa trường học tốt, câu hỏi tiếp theo của người lãnh đạo sẽ là, Tôi sẽ bắt đầu việc này như thế nào? Với những liên hệ và thông điệp phù hợp trong tư duy, hiệu trưởng sẽ có được một sức mạnh độc đáo để định hình văn hóa của nhà trường. Ebony Bridwell-Mitchell, một chuyên gia về lãnh đạo và quản lý giáo dục, đã nêu rõ sáu lĩnh vực tập trung cho hiệu trưởng – các hướng dẫn có thể hỗ trợ bạn trong quá trình giữ gìn, phát huy, hoặc xây dựng văn trường học.

Sáu bước để định hình văn hóa của trường học

Người đứng đầu là hình mẫu cho một tổ chức. Mọi thứ mà một nhà lãnh đạo làm - những phát biểu và triết lý của lãnh đạo, phản ứng với các sự kiện quan trọng, năng lượng và phong cách tương tác - ảnh hưởng đến văn hóa một cách mạnh mẽ. Nếu bạn muốn có một nhân viên hợp tác, hãy hỏi đồng nghiệp để được tư vấn sớm và thường xuyên. Nếu bạn muốn giáo viên nuôi dưỡng khát vọng cho học sinh, hãy tái khẳng định niềm tin của chính bạn không chỉ với lớp trẻ mà còn trong cả hội đồng sư phạm.

2. Chọn nhân viên một cách khôn ngoan.

Các giáo viên (và cả người quản lý được thuê hay chuyển từ nơi khác về) sẽ bước vào trường với niềm tin riêng của họ về giáo dục và kỳ vọng riêng về môi trường làm việc ở ngôi trường mới. Khi phỏng vấn tuyển dụng, hãy đặt các câu hỏi xem những niềm tin và kỳ vọng đó có phù hợp với những điều bạn muốn có ở ngôi trường của bạn hay không. Những niềm tin và

¹ [Trường Giáo dục Harvard](https://www.harvard.edu/)

chuẩn mực đó sẽ chỉ phát triển mạnh hơn trong một cộng đồng chặt chẽ.

3. Dạy những gì bạn muốn thấy.

Tổ chức các khóa đào tạo chính quy và tạo không gian để trò chuyện thẳng thắn về thái độ, tiêu chuẩn và hành vi được coi là cốt lõi để trở thành thành viên của cộng đồng nhà trường. Sử dụng những khóa đào tạo và phát triển nghề nghiệp khác để mô hình hóa niềm tin và hành vi mà bạn mong muốn. Tôn vinh (khen ngợi, ghi nhận, biểu dương trước tập thể) cho những học sinh và giáo viên khi họ thể hiện những hành vi đó.

4. Lan tỏa tầm nhìn của bạn.

Mọi giao tiếp chính thức mà bạn có với cộng đồng của bạn sẽ phản ánh và củng cố nền văn hóa. Trong mọi bản ghi nhớ cho nhân viên, thư gửi cho phụ huynh hoặc địa chỉ cho học sinh, hãy đảm bảo:

- Nêu bật tương lai và những gì nhà trường của bạn có khả năng đạt được;
- Sử dụng dữ liệu và dữ kiện để giảm sự mơ hồ về tầm nhìn của bạn;
- Thu hút cảm xúc, giá trị và những nhu cầu sâu hơn của con người;
- Duy trì tích cực, biết ơn và lý tưởng - đây là một đối trọng quan trọng đối với bất kỳ thông điệp tiêu cực nào mà học sinh hoặc nhân viên có thể nhận được;
- Sử dụng các phát biểu mang tính tập thể ("chúng tôi," "chúng tôi sẽ") để tăng thêm cảm giác thuộc về tập thể.

5. Làm cho tầm nhìn của bạn hữu hình.

Khẩu hiệu, biểu trưng, truyền thống đặc biệt và thiết kế không gian vật lý đều có thể giúp củng cố tầm nhìn văn hóa của bạn, đặc biệt khi ý nghĩa của các hiện vật hữu hình này được truyền đạt một cách nhất quán. Ví dụ, lễ vinh danh giáo viên, học sinh đạt thành tích cao chính là một lời nhắc nhở về mục tiêu đào tạo thành tích cao của nhà trường. Nó cũng truyền

cảm hứng cho sự cam kết tiếp tục phát huy các giá trị chung của tập thể.

6. Tái cấu trúc mạng xã hội.

Văn hóa được lan truyền thông qua các kết nối. Vì vậy, tìm ra những người hoặc các nhóm được phân lập từ cộng đồng và tìm ra cách khuyến khích họ tương tác nhiều hơn với những người đã cam kết với văn hóa trường học. Bằng cách này, mọi người - không chỉ bạn - giúp thông điệp tích cực của bạn lan truyền nhanh chóng và rõ ràng hơn.

Mọi thứ mà một nhà lãnh đạo làm - những phát biểu và triết lý của lãnh đạo, phản ứng với các sự kiện quan trọng, năng lượng và phong cách tương tác - ảnh hưởng đến văn hóa một cách mạnh mẽ.

Các câu hỏi mà mỗi lãnh đạo trường học có thể tự hỏi

Là một nhà lãnh đạo, hãy tự hỏi: Bạn muốn các thành viên cộng đồng nắm giữ những niềm tin cơ bản nào về công việc họ làm?

Là một nhà lãnh đạo, hãy tự hỏi mình: Bạn muốn các thành viên cộng đồng coi điều gì là đúng hay sai, tốt hay xấu, công bằng hay không công bằng về công việc họ làm?

Là một nhà lãnh đạo, hãy tự hỏi mình: Mọi người mong đợi điều gì về phương thức hoạt động; những gì đã thống nhất dựa trên các quy định có thể dẫn dắt hành vi cho mỗi cá nhân?

Là một nhà lãnh đạo, hãy tự hỏi mình: Những hành động và thái độ nào mà bạn mong đợi sẽ tuân thủ một cách nhất quán?

Là một nhà lãnh đạo, hãy tự hỏi: Bằng chứng hữu hình về niềm tin, giá trị (kỳ vọng), giá trị, chuẩn mực và hành vi là gì?

SỰ THẬT VỀ NHỮNG NGÔI TRƯỜNG PHẦN LAN



Ninni Lehtniemi | Ứng Minh Tuấn dịch

Mùa thu năm 2016, các trường phổ thông của Phần Lan đã thông qua một chương trình giáo dục mới được mô tả là sự sụp đổ của hệ thống giáo dục tốt nhất thế giới. Trong bài báo dưới đây, các chuyên gia giáo dục trả lời những chỉ trích này để giải thích rõ hơn về chương trình giáo dục mới.

Việc áp dụng những phương pháp mới vào học tập và giảng dạy có thể khiến hệ thống giáo dục Phần Lan rớt hạng trên bảng xếp hạng Pisa quốc tế, nhưng người Phần Lan ít quan tâm đến nó. Mục tiêu quan trọng nhất là dạy trẻ những kỹ năng cần thiết cho tương lai.

Thắc mắc 1: Học sinh sẽ không còn học trong lớp học. Việc giảng dạy “dựa trên hiện tượng” có nghĩa là các giáo viên sẽ làm việc “thực nghiệm” với học sinh bên ngoài môi trường học truyền thống.

Trả lời:

Có và không.

“Cách tiếp cận dựa trên hiện tượng chỉ là một cách để học. Điều quan trọng là những phương pháp sư phạm đa dạng sẽ được sử dụng. Giáo viên trở thành những người khơi gợi, giúp đỡ mỗi đứa trẻ tìm được cách học riêng của mình” - theo Anneli Rautiainen, Cục trưởng Cục Giáo dục cơ bản, Ủy ban Giáo dục Quốc gia Phần Lan.

Thắc mắc 2: Các lớp học sẽ không còn và được thay thế bằng “chợ học”, nơi trẻ em sẽ “mua” các môn học và khóa học mà chúng cảm thấy phù hợp.

Trả lời:

Có và không.

“Giảng dạy sẽ không còn chỉ giới hạn bên trong bốn bức tường nữa, nhưng nó sẽ phụ thuộc vào cách trường học nhìn nhận điều này. Thực hành sư phạm sẽ thay đổi để trẻ em không còn cần

phải ngồi yên lặng ở một nơi, mà thay vào đó có thể chọn nơi và cách thức chúng học. Các trường học mới đã được xây dựng không có hành lang. Trong tương lai sẽ không nhất thiết phải có bất kỳ lớp học khép kín nào. Việc học tập diễn ra ở mọi nơi,” Rautiainen giải thích.

Thắc mắc 3: Học sinh sẽ đưa ra các lựa chọn “xấu” làm ảnh hưởng đến các em vào tuổi trưởng thành – ví dụ nếu các em chọn môn Toán thay vì một khóa học ngôn ngữ và ngược lại.

Trả lời:

Không.

“Không giống như các nước Anh và Mỹ, ở Phần Lan chúng tôi không cảm thấy có những môn học quan trọng và môn học ít quan trọng. Tất cả các môn học đều quan trọng như nhau. Mục tiêu là cung cấp cho các bạn trẻ một nền giáo dục cơ bản, cởi mở với nhiều hình thức chứ không phải để các em học giỏi từng môn riêng biệt,” theo chuyên gia giáo dục Phần Lan Pasi Sahlberg, hiện đang là giáo sư thỉnh giảng tại Harvard Graduate School of Education.

Thắc mắc 4: Học sinh sẽ tự quyết định mức độ thành tích các em muốn nhắm tới và thiết lập bài tập cho phép các em đạt được điểm số như vậy. Sẽ tồn tại trường hợp học sinh có khả năng đạt điểm cao sẽ chỉ nhắm tới kết quả thấp để không phải cố gắng nhiều.

Trả lời:

Không.

“Mục tiêu học tập và các tiêu chí đánh giá năng lực được xác định trong chương trình giảng dạy. Giáo viên sẽ nói chuyện với học sinh về các mục tiêu chúng tự đặt ra. Có một vấn đề trong chương trình học trước đây là học sinh không phải lúc nào cũng biết lý do tại sao mình được ngồi ở một lớp nhất định. Khi tích cực tham gia thảo luận như vậy, động cơ học tập của chúng sẽ phát triển,” Anneli Rautiainen giải thích.

Thắc mắc 5: Học sinh không còn được chia thành các nhóm học thông thường, thay vào đó sẽ chơi trong các nhóm riêng theo sở thích của chúng.

Trả lời:

Không.

“Giáo viên sẽ chịu trách nhiệm về học sinh. Các nhóm học tập sẽ được hình thành để đảm bảo các mục tiêu đặt ra trong chương trình học có thể đạt được. Chúng tôi hy vọng rằng các trường sẽ nhóm học sinh theo những cách khác nhau, theo những gì chúng đang học. Một số học sinh có thể muốn nói chuyện trong khi đang học, trong khi em khác sẽ muốn được yên tĩnh,” Anneli Rautiainen nói.

Thắc mắc 6: Những học sinh giỏi nhất không còn đạt kết quả tốt nữa, vì cách học nhồi nhét sẽ bị lãng quên.

Trả lời:

Có và không.

“Nếu học sinh trước đây có điểm cao chỉ bằng cách nhồi nhét thì điều đó là đúng. Đôi khi việc học thuộc lòng là cần thiết, ví dụ như bảng cửu chương. Nhưng thay vì học vẹt, chương trình giảng dạy mới nhấn mạnh các kỹ năng cần thiết cho tương lai, chẳng hạn như cách tự học, tư duy phản biện, kỹ năng tương tác và khả năng sử dụng công nghệ. Thế giới đang thay đổi, các trường học và cách học cũng thay đổi theo,” theo Anneli Rautiainen.

Thắc mắc 7: Tất cả các phương pháp giảng dạy đã được chứng minh là hiệu quả trước đây sẽ bị loại bỏ và sẽ khiến học sinh cảm thấy rối tung.

Trả lời:

Không.

“Nhiều người trên thế giới dường như nghĩ Phần Lan là một nước xã hội chủ nghĩa, nơi chỉ có một số người quan trọng ở Helsinki ra quyết

định mọi người phải làm gì. Một sự khác biệt lớn giữa Phần Lan và các quốc gia khác là giáo viên, trường học và chính quyền địa phương ở đây có thể tự quyết định những gì cần giảng dạy và làm như thế nào,” theo Pasi Sahlberg.

Thắc mắc 8: Sẽ không có bài tập về nhà.

Trả lời:

Không.

Giờ học trên lớp tại Phần Lan là khá ngắn, vì vậy chúng tôi nghĩ việc trải nghiệm nhiều hơn tại nhà sẽ tốt cho học sinh,” Anneli Rautiainen nói.

Thắc mắc 9: Sẽ không có bài kiểm tra và đánh giá trình độ.

Trả lời:

Không.

Việc đánh giá sẽ được thực hiện liên tục, với sự hướng dẫn và hỗ trợ. Điểm số sẽ không chỉ dựa trên kết quả kiểm tra. Kiểm tra là một phần của việc học, nhưng không phải là tất cả. Bạn cũng có thể chứng minh khả năng bằng cách thực hiện các dự án thông qua các bài thuyết trình. Nếu bạn thất bại trong một bài kiểm tra, bạn có thể thử lại lần sau và học trong quá trình đó.” Anneli Rautiainen nói.

Thắc mắc 10: Giáo viên sẽ phải có khả năng thích nghi siêu phàm để có thể dạy và sử dụng các phương pháp khác và xử lý các chủ đề mới như lập trình từ năm học này.

Trả lời:

Không.

Chương trình giảng dạy mới yêu cầu giáo viên thay đổi phương pháp sư phạm của họ. Và điều này cũng sẽ mất thời gian. Thách thức lớn nhất là họ phải thay đổi vai trò của mình. Giáo viên sẽ không còn là người cung cấp thông tin và học sinh sẽ không còn là người nghe thụ động. Chúng tôi muốn trường học trở thành cộng đồng

nơi mọi người học hỏi lẫn nhau – kể cả người lớn học từ trẻ em. Kỹ năng công nghệ và kỹ năng lập trình sẽ được dạy ở các môn học khác. Sẽ có những người hỗ trợ giáo viên như chuyên gia kỹ thuật số,” theo Anneli Rautiainen.

Thắc mắc 11: Học sinh sẽ chịu trách nhiệm về thành tích của mình, từ đó những khó khăn trong học tập sẽ biến mất.

Trả lời:

Không.

Chúng tôi có các giáo viên được đào tạo rất sâu và một nền tảng được chuẩn bị tốt để hỗ trợ học sinh. Mặc dù học sinh sẽ chủ động hơn, điều này không có nghĩa là học sinh sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc học của mình. Ngược lại, điều quan trọng hơn bao giờ hết đối với giáo viên là gần gũi với học sinh của họ.

Thắc mắc 12: Chương trình giảng dạy mới của Phần Lan sẽ đảm bảo các kết quả xuất sắc trong xếp hạng hệ thống giáo dục quốc tế Pisa.

Trả lời:

Có lẽ, nhưng thế thì sao?

Ý nghĩa của bảng xếp hạng Pisa trong tư duy người Phần Lan không quá quan trọng. Nó được xem như một bài kiểm tra, cho phép chúng ta thỉnh thoảng xem xét điều chúng ta đang hướng đến, nhưng không phải là một trọng tâm vĩnh viễn. Các quyết định liên quan đến giáo dục không được đưa ra trong tương quan với xếp hạng Pisa. Thay vào đó, yếu tố thiết yếu là kiến thức mà trẻ em và thanh niên cần cho tương lai,” Pasi Sahlberg nói.

Bởi Ninni Lehtniemi, tháng 7 năm 2016

9 thông tin về giáo dục cơ bản 9 năm của Phần Lan

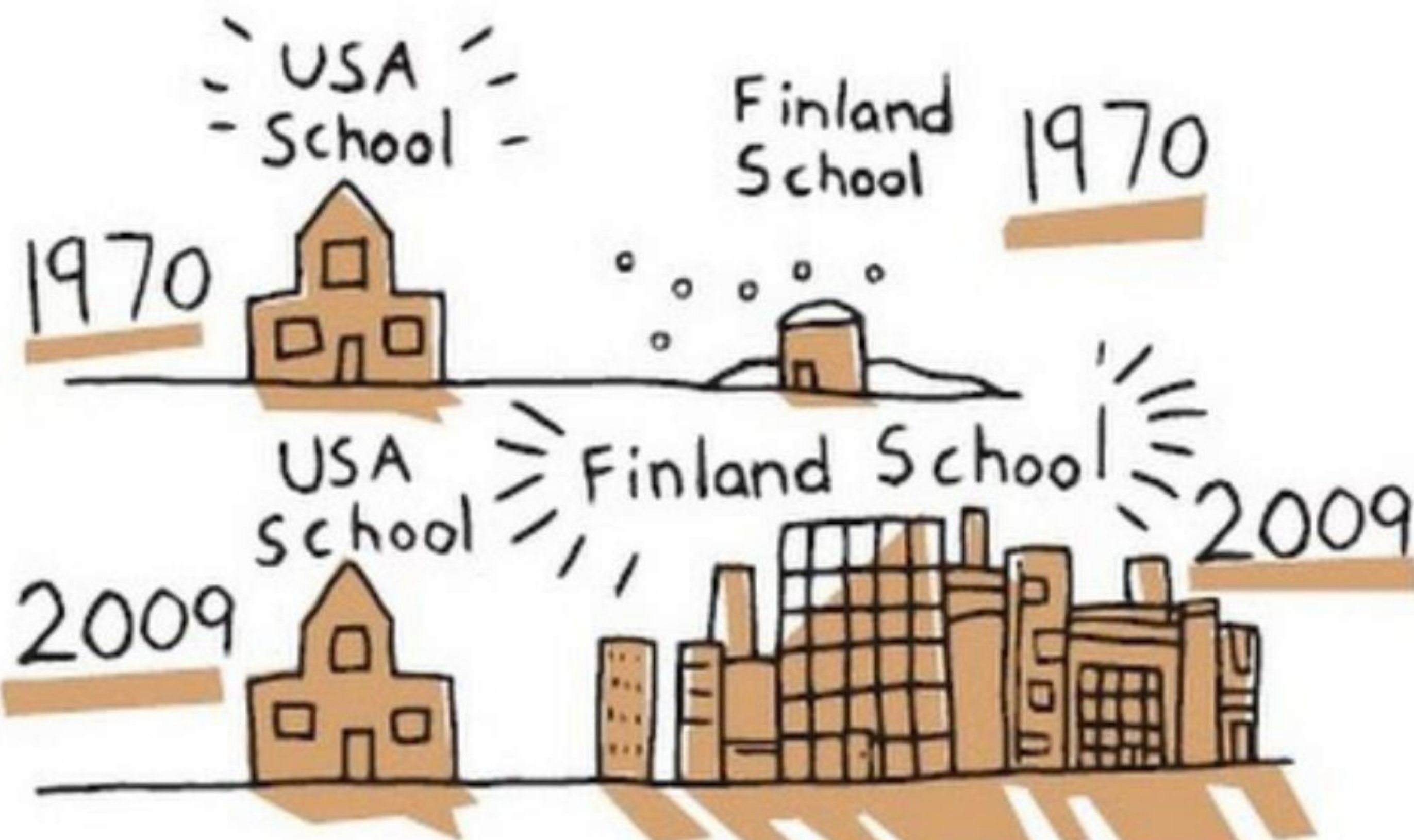
1. Giáo dục bắt buộc bắt đầu khi trẻ em lên

7 tuổi, và kết thúc khi hoàn thành toàn bộ chương trình giáo dục cơ bản 9 năm hoặc chậm nhất là sau năm học khi chúng tròn 17 tuổi. Tất cả trẻ em được học 1 năm giáo dục mầm non.

2. Học phí, sách học, tài liệu và đồ dùng học tập đều được cung cấp miễn phí trong chương trình giáo dục cơ bản 9 năm.
3. Tất cả học sinh cũng được cung cấp một bữa ăn miễn phí tại trường mỗi ngày học.
4. Ngày học không được dài hơn năm tiết cho trẻ em lớp một và hai, và bảy tiết cho các học sinh lớn tuổi. Mỗi tiết học là 45 phút.
5. Không có bài kiểm tra hoặc đánh giá toàn quốc.
6. Có tổng cộng 190 ngày học trong một năm học Phần Lan. Năm học bắt đầu vào giữa

tháng Tám và kết thúc vào tháng Năm. Trẻ em Phần Lan có khoảng 10 tuần nghỉ hè cũng như ngày lễ vào mùa thu, nghỉ lễ Giáng sinh và nghỉ đông thường vào tháng Hai.

7. Ở Phần Lan hầu như tất cả các bạn trẻ (99,7%) hoàn thành giáo trình giáo dục cơ bản và tốt nghiệp từ trường phổ thông.
8. Các khóa đào tạo giáo viên phổ biến nhưng yêu cầu rất cao. Trong năm 2014, chỉ có 9% người nộp đơn tham gia kỳ thi tuyển sinh để đào tạo giáo viên lớp của trường Đại học Helsinki được nhận vào học.
9. Giáo viên làm việc với trẻ em từ lớp 1 đến lớp 6 phải đủ điều kiện để đạt trình độ ít nhất là Thạc sĩ Giáo dục. Giáo viên làm việc với các lớp 7 đến lớp 9 phải có bằng Thạc sĩ trong môn học của họ, cũng như những chứng chỉ cao trong giáo dục.



GIÁO DỤC TRẺ TOÀN DIỆN: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP ĐỂ HỖ TRỢ HỌC SINH TIẾN BỘ

Linda Darling-Hammond, Channa Cook-Harvey¹
| Đặng Thanh Giang dịch

“Mối quan hệ giữa người với người là thành phần thiết yếu xúc tác quá trình học tập và phát triển lành mạnh.”

Mỗi năm tại Hoa Kỳ, có 46 triệu trẻ em được báo cáo liên quan đến các vụ bạo hành, phạm tội, lạm dụng, sống trong cảnh vô gia cư, không có đủ lương thực, cũng như một loạt các trải nghiệm khác có dẫn đến sang chấn tâm lý. Những trải nghiệm này tạo ra tình trạng căng thẳng ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng chú ý, kết quả học tập và hành vi của trẻ. Nghiên cứu cho thấy ảnh hưởng của các sang chấn đó có thể giảm nhẹ khi trẻ em được học trong một môi trường tích cực có các mối quan hệ lâu dài, an toàn hỗ trợ quá trình phát triển thể chất, nhận thức, xã

hội và tình cảm - một cách tiếp cận được gọi là giáo dục “toàn diện” (“whole child” education). Trên thực tế, một môi trường như vậy sẽ khuyến khích sự tiến bộ của tất cả các học sinh, bất kể hoàn cảnh của chúng.

Giáo dục trẻ em toàn diện: Cải thiện môi trường học tập để hỗ trợ học sinh tiến bộ là bản báo cáo đứng từ góc nhìn tổng quát gồm khoa học thần kinh (neuroscience), khoa học về học tập và khoa học phát triển trẻ em để theo dõi việc các cơ sở giáo dục thực hành xây dựng môi trường học tập hiệu quả dựa trên nghiên cứu, trong đó thiết kế trường lớp đặt sự phát triển lành mạnh của học sinh làm trung tâm. Cách tiếp cận này có thể giúp trẻ vượt qua sự căng thẳng và sang chấn tiêu cực, bao gồm cả các mối đe dọa điển hình làm giảm hiệu quả học tập.

¹ [Learning Policy Institute](https://learningpolicyinstitute.org)

Bản báo cáo tóm tắt bằng chứng về tác động

của môi trường học tập tích cực, phương pháp học tập tình cảm-xã hội và các chiến lược dạy học hiệu quả lên thành tích của học sinh. Nó cũng đề ra các chiến lược để thúc đẩy các điều kiện và mô hình này trên quy mô rộng. Phương pháp tiếp cận toàn diện này là lý tưởng cho tất cả học sinh, trong đó đặc biệt quan trọng với đối với những học sinh có sang chấn tâm lý. Báo cáo nêu các bài học chính rút ra từ lý thuyết học tập và phát triển, thảo luận về tác động của những phát hiện này đối với trường học và giải thích các chính sách và chiến lược để phát triển môi trường toàn diện cho trẻ em.

Các bài học chính mà báo cáo rút ra từ các ngành khoa học về học tập và phát triển là:

- Sự phát triển là có thể điều chỉnh được.
- Sự đa dạng trong quá trình phát triển của con người là phổ biến, không phải ngoại lệ.
- Mọi quan hệ giữa người với người là thành phần thiết yếu xúc tác quá trình học tập và phát triển lành mạnh.
- Hoàn cảnh làm ảnh hưởng đến quá trình học tập - và cách trường học xử lý vấn đề đó cực kỳ quan trọng.
- Học tập mang tính xã hội và tình cảm, cũng như tính hàn lâm.
- Trẻ em tích cực xây dựng kiến thức dựa trên kinh nghiệm, các mối quan hệ và bối cảnh xã hội.

Báo cáo *Giáo dục trẻ em toàn diện* cũng thảo luận về các ưu tiên và chiến lược quan trọng để phát triển môi trường học tập hiệu quả. Các tác giả đề ra phương pháp để:

- Xây dựng môi trường lớp học và trường học tích cực,
- Định hình hành vi tích cực cho học sinh,
- Xây dựng kỷ luật bằng phương pháp có tính giáo dục và tự giác,
- Khuyến khích động lực và quá trình học tập của học sinh
- Tạo các hệ thống hỗ trợ đa tầng để đáp ứng

nhu cầu của học sinh.

Đối với các nhà hoạch định chính sách, báo cáo nêu chi tiết các chiến lược chính sách sau:

- Phát triển và đánh giá các môi trường học tập tích cực.
- Sử dụng dữ liệu môi trường học đường để chẩn đoán nhu cầu của trường.
- Giúp trường học cải thiện môi trường và văn hóa.
- Giảm tỷ lệ kỷ luật loại trừ (exclusionary discipline).
- Cung cấp hệ thống hỗ trợ học sinh đa tầng.
- Đầu tư vào việc chuẩn bị và phát triển các nhà giáo dục.

Và cuối cùng, báo đưa ra ba khuyến nghị chính: Tập trung vào hệ thống hỗ trợ phát triển cho giới trẻ,

Thiết kế trường học để cung cấp nền tảng cho sự phát triển lành mạnh

Đảm bảo các nhà giáo dục được học về giáo dục hỗ trợ phát triển.

Bản báo cáo đầy đủ có tại:

https://learningpolicyinstitute.org/sites/default/files/product-files/Educating_Whole_Child_REPORT.pdf



THIẾT KẾ MÔN HỌC, CHƯƠNG TRÌNH NHƯ THẾ NÀO ĐƯỢC GỌI LÀ KIẾN TẠO?

Hoàng Anh Đức

Rubric cho chương trình

	Tiêu chuẩn
5	Nhóm đánh giá thường xuyên xem xét các tác động của các phương pháp học tập kiến tạo và thực hiện các khuyến nghị để cải tiến liên tục, tích hợp với chuẩn đầu ra
4	Có tài liệu minh chứng về tác động tích cực của các phương pháp học tập kiến tạo vào việc học tập của sinh viên và đạt chuẩn đầu ra của chương trình
3	Các phương pháp học tập kiến tạo đang được thực hiện rộng rãi trong các môn học nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình
2	Có một kế hoạch bao gồm các phương pháp học tập kiến tạo trong các khóa học trong suốt chương trình học hướng tới chuẩn đầu ra của chương trình
1	Có một sự nhận thức về lợi ích của phương pháp học tập kiến tạo, và tiêu chuẩn của các phương pháp học tập kiến tạo trong chương trình giảng dạy đang được tiến hành
0	Không có minh chứng về các phương pháp học tập kiến tạo

Rubric cho môn học

	Tiêu chuẩn
5	Môn học thường xuyên được cập nhật và cải tiến về mặt tích hợp các chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp học tập kiến tạo dựa trên phản hồi của người dạy, người học và những chuyên gia liên quan đến môn học.
4	Có minh chứng về tác động tích cực của việc áp dụng triệt để phương pháp học tập kiến tạo để đạt được chuẩn đầu ra môn học và kết quả học tập của sinh viên.
3	Các phương pháp học tập kiến tạo được thực hiện một cách hiệu quả trong toàn bộ thời gian của môn học hướng tới chuẩn đầu ra
2	Có kế hoạch cụ thể cho việc áp dụng các phương pháp học tập kiến tạo trong từng thiết kế giảng dạy, hướng tới chuẩn đầu ra môn học
1	Có liệt kê các phương pháp học tập kiến tạo trong đề cương môn học
0	Không có minh chứng về việc áp dụng phương pháp học tập kiến tạo nhằm đạt chuẩn đầu ra môn học

Mô tả:

Phương pháp học tập kiến tạo = học thông qua làm (learning by doing).

Hiệu quả của Phương pháp học tập kiến tạo được xác định thông qua triển khai để đạt chuẩn đầu ra của chương trình hoặc của môn học; và có tác động tích cực đến kết quả học tập của sinh viên (trong đó có sản phẩm của sinh viên được làm ra trong quá trình học).

Một chương trình có sự xuất hiện của một hoặc nhiều các phương pháp học tập sau đây tùy theo thang đo đã định ở bảng trên để xác định mức độ kiến tạo của chương trình đó.

- Học tập chủ động (active learning)
- Học tập qua dự án (project-based learning),
- Học tập qua vấn đề (problem-based learning),
- Học tập hợp tác (collaborative learning),
- Học tập trải nghiệm (experiential learning),
- Học tập qua khám phá (discovery learning).

Các phương pháp học tập trên được thể hiện thông qua:

1. Sản phẩm của sinh viên – xác định trong chuẩn đầu ra của chương trình
2. Dự án – thiết kế theo PBL
3. Mô phỏng – Học tập qua trải nghiệm
4. Tình huống – Học tập khám phá, hợp tác, trải nghiệm
5. Vấn đề – học tập qua giải quyết vấn đề, khám phá
6. Sơ đồ kiến thức và kỹ năng của chương trình – xác định sự liên kết giữa các môn và đề cương tích hợp.

Lưu ý: các yếu tố được xác định căn cứ vào:

1. Kế hoạch đào tạo
2. Curriculum – chương trình khung
3. Hướng dẫn triển khai chương trình
4. Sơ đồ kiến thức,
5. Sơ đồ kỹ năng,
6. Syllabus của các môn học trong chương trình

Một môn học được xác định có kiến tạo thông qua các yếu tố:

1. Chuẩn đầu ra của môn học – cụ thể và có đề cập sản phẩm của sinh viên
2. Môn học tiên quyết và môn học liên quan – để xác định sơ đồ kiến thức và kỹ năng, liên quan đến xác định kiến thức nền (prior knowledge)
3. Mô tả hoạt động trên lớp – tập trung vào làm mà học, hoặc sv có thể tự khám phá ra tri thức thông qua hoạt động đó. (triển khai các phương pháp kể trên hay không)
4. Đánh giá: sử dụng đánh giá quá trình, đánh giá kết quả, đánh giá đồng đẳng, tự đánh giá, đánh giá thành tích. – nếu đánh giá để tập trung nâng cao chất lượng học tập là phương pháp kiến tạo, nếu đánh giá để lấy kết quả thì không.
5. Nhiệm vụ giáo viên, nhiệm vụ sv – xác định mức độ chủ động của sv.
6. Định kỳ cập nhật – có sheet lưu thay đổi ở syllabus

Lưu ý: các yếu tố được xác định căn cứ trên:

1. Đề cương chi tiết (syllabus),
2. Kế hoạch triển khai bài giảng (CIP)
3. Slides bài giảng,
4. Bài giảng online (nếu có),
5. Bài tập, question bank
6. Dự án,
7. Đề thi, test bank
8. Hướng dẫn triển khai môn học,
9. Sơ đồ kiến thức,
10. Sơ đồ kỹ năng,
11. Chủ đề trong kế hoạch mời guest speakers





TÂM SỰ NGHỀ GIÁO

Tâm sự nghề giáo

Diệu Nguyễn

Mặc dù tôi không phải giáo viên!

Vào ngày 20/11 năm ngoái (2017) tôi đã viết thể này trên Facebook cá nhân: *Chúc mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Ngày xưa nghĩ rằng Nhà giáo là một nghề đương nhiên và tự nhiên như hơi thở. Lớn lên tí nữa thấy nghề giáo bình thường, có mấy ai quan tâm. Đến khi va vấp, bươn mặt kiếm sống, thấy là cái hơi thở đấy thiết yếu nhường nào. Em bảo "Ai rồi cũng trở thành nhà giáo, không phải nhà giáo trên bục giảng thì là người thầy trên đường đời."* Có sai không? Chúc cho mình và bạn bè lớn nhỏ gặp gỡ muôn vàn người thầy đáng quý trong đời. Đặc biệt, kính gửi các Thầy, Cô ở trường tình cảm cao quý nhất.

Trong tháng của nhà giáo năm nay, tôi muốn dành một suy nghĩ riêng cho những người thầy thực thụ trên giảng đường. Trẻ em ngày nay được nuôi dưỡng và dạy bảo trong sự rộng rãi của thời gian, bao la của không gian, với thực tế cuộc đời ngày càng đa dạng, phức tạp, để sẵn sàng cho một tương lai không đoán định. Thay đổi là thứ duy nhất không thay đổi. Vậy thì, giáo viên đóng vai trò gì trong bức tranh giáo dục đó? Họ được nhận diện như thế nào (Identity), năng lực chuyên môn ra sao (Expertise) và họ có quyền làm gì và nên làm gì (Agency).

Tôi nhận thấy rằng không nhiều nhà giáo và sinh viên sư phạm cảm thấy tự tin và hiểu sâu sắc về sự vĩ đại và cao quý của công việc đang làm. Trên hết họ thiếu động lực, thiếu được đồng cảm, để rồi dần dần mất niềm tin vào công việc

và sẵn sàng từ bỏ nghề. Chị họ tôi là một ví dụ như thế: sinh viên sư phạm mới ra trường, đi dạy 1 năm nhưng bây giờ đi bán hàng cho một vài cửa hàng thời trang, dường như chị không lưu luyến gì với nghiệp sư phạm. Tôi hi vọng, trong làn sóng thay đổi giáo dục mạnh mẽ như vài năm gần đây, nghề giáo sẽ nhận được sự tôn trọng bậc nhất. Hơn hết, giáo dục là trái tim của xã hội, chịu trách nhiệm mang đến cho đời những công dân tốt. Giáo dục, như UNESCO¹ nhận định, là công cụ để trao cho trẻ em cũng như người lớn sức mạnh trở thành những thành viên tích cực thay đổi cộng đồng.

Tôi nhớ lại nhân vật thầy giáo Ron Keating dạy môn Văn học trong phim *Dead Poets Society* (1989), bối cảnh phim là một trường tư thục danh giá ở Mỹ giữa thế kỷ 20. Keating có một câu thì thầm với học sinh đầy cảm hứng mà chính tôi luôn nhắc nhở bản thân mình trong cuộc sống “Go on, lean in. Listen, you hear it? *Carpe*. Hear it? *Carpe*. *Carpe diem*, seize the day boys, make your lives extraordinary” (“Bước lên, hãy dũng cảm bước lên. Lắng nghe, em có nghe thấy không? *Carpe*. Em có nghe thấy không? *Carpe*. *Carpe diem*, hãy nắm bắt từng ngày hỡi những chàng trai, hãy biến cuộc sống của các em trở nên phi thường”). Nếu trường học chỉ có duy nhất giáo viên và học sinh, thầy là một hình mẫu tuyệt vời.

Một cô giáo đã chia sẻ trên Huffingtonpost², năm điều tuyệt vời cô học được từ nhân vật thầy Keating: (1) Là giáo viên, hãy dành khoảng thời gian quý báu trên lớp để chia sẻ với những đứa trẻ về cuộc sống và sở thích của chúng; (2) Hãy thực sự yêu và đam mê điều mà bạn đang làm; (3) Hãy là chính mình, câu từ hay hành động

xuất phát từ chính bên trong con người mình; (4) Hãy chia sẻ với trẻ về cuộc sống, dạy chúng hiểu cảm xúc, khơi dậy tình yêu thương, đồng cảm với con người và biết duy trì tình bạn hay những mối quan hệ lành mạnh; và cuối cùng, (5) quan tâm tới từng đứa trẻ. Nhưng trớ trêu thay, kết phim, thầy bị sa thải. Lý do sâu xa là cách thầy giảng dạy không phù hợp với “triết lý thi cử” của trường, thầy kích thích học sinh “nổi loạn” theo sở thích của chúng mà không tập trung vào bài vở - điều mà đa số thầy cô, quản lý của trường và bố mẹ chúng kỳ vọng. Tôi nghĩ chính sự đơn độc mới là nhân tố sa thải thầy.

Tôi đồng cảm sâu sắc trạng thái đơn độc mà mỗi giáo viên hay đúng hơn là mỗi thành viên trong một tổ chức trải qua. Từ xưa đến nay, đoàn kết là điều mà loài người vẫn luôn hướng tới khi đối mặt với nguy nan. Chúng ta vẫn thường nói đến kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm hay cao hơn nữa là cùng chia sẻ một tầm nhìn và văn hóa chung của tổ chức trong thế kỷ 21. Bước sang thế kỷ mới, tinh thần hợp tác (collaborative principle) được nhấn mạnh nhiều hơn trong thực hành, từ trí tuệ, học tập, chuyên môn nghề nghiệp, trách nhiệm, cho tới lãnh đạo: collaborative intelligence quotient, collaborative learning, collaborative professionalism, collaborative responsibility hay collaborative leadership.

Yuval Harari, tác giả hai cuốn best-seller *Sapiens: Lược sử loài người* (*Sapiens: A brief history of mankind*) và *Homo Deus: Lược sử tương lai* (*Homo Deus: A brief history of tomorrow*), mới đây cho ra đời một tựa sách mới *21 Bài học cho Thế kỷ 21* (*21 Lessons for the 21st Century*) trong đó nhấn mạnh thách thức công nghệ dẫn tới sự thay đổi cách chúng ta vận hành cuộc sống. Giáo viên sẽ thay đổi như thế nào trong thời đại số? Dạy học sinh kỹ năng công nghệ thông tin (ICT), bản thân họ cũng cần nâng cấp năng lực ICT, bài học có tích hợp nội dung và công cụ ICT. Tôi thấy vui vì chúng ta đang có

1 UNESCO, *Vai trò của Giáo dục*. Truy cập t <http://www.unesco.org/new/en/social-and-human-sciences/themes/fight-against-discrimination/role-of-education/>

2 Huffingtonpost (2016), *Những điều bộ phim Dead Poets Society dạy tôi trở thành một giáo viên*. Truy cập t : https://www.huffingtonpost.com/sarah-rudell-beach-/robin-williams-dead-poets-society_b_5677063.html

những cộng đồng hỗ trợ giáo viên vào mục đích này, như MIE Experts Việt Nam³. Nhưng như thế chưa đủ. Tương lai tới đây, giáo viên sẽ quen dần với cách tổ chức lớp học linh hoạt như học từ xa và có thể, có nhiều người sẽ trở thành “giáo viên du mục kỹ thuật số” (teaching digital nomad). Dưới đây là một giả định trong một môn học của chúng tôi ở trường:

Trong một viễn cảnh không xa...

Tôi bật mở chiếc máy tính xách tay và kết nối Wi-Fi. Giai điệu bài hát *Một ngày ở thiên đường* của Phil Collins chảy trôi và đưa tôi trở về thập niên 80 của thế kỷ trước, tới cái thời mà tôi còn chưa đi học. Tôi chưa bao giờ thích trường học, và thật là trớ trêu, khi giờ đây tôi lại đang truy cập vào một hệ thống trực tuyến và kiểm tra bài tập cũng như tin nhắn của sinh viên. Sau nhiều năm bó buộc tại Đại học Khai sáng, cuối cùng tôi cũng được tự do. May mắn thay. Một đại học nghiên cứu không phải là những gì tôi kỳ vọng. Không ai thích dạy ở đó, không có phần thưởng nào khuyến khích giảng dạy cả. Không ai quan tâm. Do đó, bây giờ tôi ở đây, cách xa 7000 cây số, nơi có ánh nắng mặt trời rực rỡ và nhịp sống cũng chậm rãi hơn. Ôi đĩa nhạc đã chuyển sang bài *Toto's Africa*, tôi thấy mình thật già. Có lẽ bởi vì sự chênh lệch thời gian, buổi họp với sinh viên diễn ra vào lúc nửa đêm qua. Tôi không ngủ đủ, chao ôi, nhiều thứ bạn không thể thay đổi. Những vấn đề địa phương lại rõ ràng là thực tế toàn cầu, tôi cũng không ngủ đủ kể cả khi còn giảng dạy trực tiếp trên giảng đường. Có một thông báo mới nhắn tôi rằng chương trình dạy học có thay đổi. Tôi cảm thấy khó chịu, bởi vì có hai quyền sách không có sẵn bản mềm. Tôi phải nhờ ai đó quét

lại từng trang và gửi cho tôi.

Tôi xoay đầu, để cơn gió đung đưa chiếc võng. Ờn chúa, hôm nay là thứ sáu.

Cảm xúc của bạn ra sao khi đọc những lời tâm sự này? Lần đầu tiên đọc, tôi hoang mang, “nghề giáo cũng có thể linh động đến thế ư?”. Lần thứ hai đọc lại, tôi nghĩ rằng: Viễn cảnh này hoàn toàn có thể xảy ra. Tuy nhiên có một điều khiến tôi băn khoăn: Làm thế nào vừa tạo ra sự sự do, thoải mái cho giáo viên, vừa đáp ứng quy định về giảng dạy trường học, lại vừa giữ ông giáo đam mê với nghề? Câu hỏi này, có lẽ nên để mở, bởi mỗi người có một cách giải quyết khác nhau. Mà bản thân tôi, chưa đủ năng lực cũng như thẩm quyền cho những giải pháp mang tính chính sách.

Những ví dụ trên chỉ là suy nghĩ vụn vặt của tôi khi nghĩ về nghề giáo. Để kết lại, tôi cho rằng: Làm thầy là nghề cao quý nhất trong đời. Họ vất vả chẳng kém anh bốc vác, phải nghiên cứu nhiều chẳng kém những học giả hàn lâm, phải giỏi giao tiếp chẳng kém những nhà ngoại giao và phải học hỏi để phát triển bản thân chẳng kém bất kỳ ai. Dám dấn thân vào nghề này đã là một sự nỗ lực tốt bậc, nhận ra được giá trị của nghề và kiên cường với nó không chỉ một nỗ lực cá nhân là đủ. Hơn hết thầy, chúng ta cần sự chung sức đồng lòng, cởi mở và chân thành của tất cả mọi người, cùng quyết tâm, cùng giải quyết khó khăn và cùng hướng đến tương lai với một thái độ tích cực và hành động thiết thực mang tính chất xây dựng.

³ Truy cập nhóm trên Facebook: <https://www.facebook.com/groups/mievietnam/>



CỘNG ĐỒNG MIE NƠI HỘI TỤ CỦA ĐAM MÊ

Ngô Thành Nam

Nhà văn người Pháp André Gide - người từng đoạt giải Nobel Văn học có câu “Con người không thể khám phá ra những đại dương mới cho đến khi anh ta có dũng khí để rời mắt khỏi bờ biển.” (*Man cannot discover new oceans unless he has courage to lose sight of the shore.*). Câu ngạn ngữ ấy đến bây giờ vẫn rất phù hợp cho tất cả các nhà giáo dục muốn đi trên con thuyền của mình để tìm kiếm một nền giáo dục tốt nhất. Với sự phát triển nhanh chóng của xã hội, cách tiếp cận trong giáo dục cũng đã thay đổi. Vì vậy, người giáo viên phải không ngừng thay đổi để không bị bỏ lại phía sau cũng như họ nên can đảm chấp nhận những thay đổi do thế giới mới mang lại.

Hơn 8000 giáo viên đến từ các tỉnh thành khác

nhau của Việt Nam đang từng ngày cập bến di chuyển trên con tàu của họ cùng với sự hỗ trợ của công nghệ nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng của mình. Con tàu ấy đã giúp họ gặp nhau trong một đại dương mang tên Cộng đồng Giáo viên sáng tạo Microsoft (Microsoft Innovative Educator Community). Cộng đồng này còn được các giáo viên trên cả nước gọi với cái tên thân thương: MIE. Với phương châm hoạt động “Chia sẻ để cùng nhau phát triển” – Cộng đồng MIE thật sự là nơi dành cho những người làm giáo dục sáng tạo, sử dụng công nghệ một cách hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng của việc giảng dạy, học tập và quản lý trong giáo dục. Ngoài ra, MIE còn là nơi các thành viên kết nối, giao lưu, hợp tác để cùng nhau phát triển năng lực chuyên môn và chung tay góp phần đẩy mạnh đổi mới sáng tạo cho nền giáo dục nước nhà.

Từ con số vài chục đến vài nghìn

Được ra đời vào năm 2015 với con số khiêm tốn chưa đến 30 thành viên, sau 3 năm hoạt động, cộng đồng MIE đã đón nhận sự tham gia của hơn 8000 thầy cô giảng dạy từ bậc học mầm non đến đại học. Bên cạnh những kiến thức công nghệ, phương pháp giảng dạy được chia sẻ mỗi ngày, các giáo viên còn cảm nhận một điều điều đặc biệt hơn, đó là họ tìm thấy gia đình mới của mình. Một gia đình lớn cùng hoạt động vì mục đích chung – mang lại một nền giáo dục tốt hơn cho trẻ em Việt Nam. Hãy tưởng tượng, họ đến từ nhiều vùng miền với những nền văn hóa và truyền thống khác nhau. Nhưng họ đã học cách tôn trọng, đánh giá cao lẫn nhau, chính vì thế mỗi người đều có tiếng nói của mình trong một cộng đồng chung. Bằng sự chân thành, họ không chỉ thảo luận về công nghệ và giáo dục mà còn chia sẻ sở thích, trăn trở và thậm chí cả cuộc sống riêng tư với những người bạn mới đáng tin cậy mà họ có cơ hội tìm thấy.

Họ đã học được gì từ cộng đồng MIE?

Với những hoạt động chia sẻ thường xuyên như: các khóa học từ Microsoft; các buổi sinh hoạt chuyên môn EduTalk, EduChat; các chuyên mục chia sẻ công nghệ Technology Tips,... đã giúp các thành viên của cộng đồng có cái nhìn cũng như được tiếp cận với nền giáo dục của nhiều nước khác trên thế giới. Mỗi năm, Microsoft đều có chương trình để các giáo viên đăng ký trở thành Chuyên gia giáo dục Microsoft. Đây vừa là sự ghi nhận, vừa là cơ hội để các giáo viên bước gần hơn với giáo dục thế giới. Chính niềm đam mê, tinh thần ham học hỏi, trong các năm vừa qua, giáo viên Việt Nam luôn được vinh danh trong các Diễn đàn giáo dục toàn cầu hàng năm của Microsoft.

Bằng sự nỗ lực của mình để vượt qua những hạn chế về ngôn ngữ, nhiều giáo viên đã thay đổi cách dạy truyền thống để mang lại những giờ học thú vị nhưng cũng không kém phần hiệu

quả cho học sinh. Chúng ta không khó để thấy các tiết học xuyên biên giới qua công cụ Skype. Các em học sinh được thầy cô của mình đưa đi du lịch qua nhiều nước, được lắng nghe các chia sẻ về văn hóa, ẩm thực từ chính những người bạn sống trên các đất nước ấy chỉ qua công cụ Skype trong lớp học. Cũng thật xúc động khi được nhìn thấy hình ảnh các cô giáo thức đến tận 1 giờ sáng bởi sự khác nhau về múi giờ để được tham gia các buổi chia sẻ chuyên môn từ các đồng nghiệp trên toàn cầu. Câu chuyện về tinh thần lá lành đùm lá rách của các giáo viên khi cùng chung tay giúp đỡ các em học sinh dân tộc vào mùa mưa lũ cũng thật đẹp để các thành viên MIE cảm thấy ấm lòng mỗi khi nhắc đến.

Họ nghĩ gì về cộng đồng MIE?

Trong vai trò là người đồng hành, tôi thường xuyên được nghe nhiều chia sẻ từ các thành viên của cộng đồng MIE. Mỗi chia sẻ đều mang tình cảm, một nỗi niềm khác nhau nhưng điểm chung có thể cảm nhận từ họ chính là tình yêu dành cho giáo dục.

Trong vai trò là người cố vấn, cô Tô Thụy Diễm Quyên chia sẻ: “Năm năm trước một cơ duyên rất tình cờ đã đưa tôi trở thành MIE Expert đầu tiên của Việt Nam. Từ đó cuộc đời tôi đã thay đổi rất lớn. Thay đổi đầu tiên đó là tôi đã ý thức rằng ngoài kia bầu trời rộng lớn lắm, chúng ta cứ phải học mãi.. học mãi để giúp cho học sinh Việt Nam có thể bước đi những bước đường hoàng hơn thế hệ chúng ta. Thay đổi lớn khác đó là tôi hiểu được tầm quan trọng của việc sẵn sàng chia sẻ để bản thân được phát triển. Trải qua một thời gian ngắn mỗi MIE Expert chúng ta đã trở thành một con người mới: mạnh mẽ, năng động và học tập không ngừng. Tôi thực sự biết ơn chương trình hỗ trợ giáo dục của Microsoft đã thúc đẩy giáo viên Việt Nam có cơ hội tiệm cận với giáo dục hiện đại cũng như đã làm thay đổi con người tôi, cuộc đời tôi...”

“Tôi luôn tự tin và hạnh phúc với vai trò làm giảng viên trên giảng đường trong 16 năm qua. Từ khi được hội nhập với vai trò là Chuyên gia giáo dục sáng tạo Microsoft (MIE Expert) năm 2015, tôi nhận ra được thêm niềm đam mê mới của mình có tiềm năng phát triển tốt. Tôi đã học, tôi đã thích, tôi đã say và tôi đã đạt được những điều “đáng mơ ước” trên con đường sự nghiệp của mình. Tôi mong muốn đam mê này được duy trì và lan tỏa tới càng nhiều tri thức trong và ngoài nước càng tốt bởi một lẽ rất khả thi: các công cụ Microsoft phục vụ cho dạy học dễ dàng, hiệu quả, miễn phí nhiều; đội ngũ hỗ trợ giáo viên của Microsoft luôn sẵn sàng lắng nghe, thấu hiểu và hành động cải tiến. Tôi trân quý những việc làm, những ghi nhận của Microsoft!”- Cô Nguyễn Thị Hải Hà chia sẻ về việc trở thành một MIE của mình.

Làm sao để tham gia?

Cộng đồng Giáo viên sáng tạo Microsoft Việt Nam luôn chào đón sự tham gia của tất cả những người tâm huyết dành cho giáo dục. Bạn có thể cùng sinh hoạt với họ tại nhóm Facebook để cùng học hỏi, chia sẻ và nâng tầm giá trị của bản thân: <https://www.facebook.com/groups/mievietnam/>
Trang giáo dục của Microsoft với nhiều khóa học bổ ích: <https://education.microsoft.com/>

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Đặng Thanh Giang

Lê Thanh Hằng

Ứng Minh Tuấn | THCS Nhật Tân - Tây Hồ - Hà Nội

Nguyễn Thị Hải Diệu | Wise Consulting Finland

Nguyễn Thị Phương | CodeGym

Hoàng Giang Quỳnh Anh | Học viện Agile

Ngô Thành Nam | Nguyễn Hoàng Education

Nguyễn Văn Nghiêm | THPT Chuyên Quang Trung, Bình Phước

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



“Học để Dạy, và Dạy để Học